

# Rạng Đông

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC  
Christian Library

72

### QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

# Rạng Đông

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC  
Christian Library

72



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỔ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :  
**NGUYỄN-VĂN-VẠN**

Tòa-soạn :  
5/13, Hòa Hưng  
SAIGON-10



Giấy phép số 5942/BTT/BC  
ngày 14-10-1964



**GIÁ BÁO :**  
Mỗi tập : 25đ  
Mỗi năm : 250đ



Số **72**  
THÁNG TÁM  
1971

Quản-lý :

**Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO**

Hộp thư 329 — Saigon

Trong số này :



- Hiện-đại hóa Tin-Lành ?
- Một vài quan-niệm về đời người
- Trao về người
- Ước chi tôi có hai cuộc đời
- Đức Chúa Trời chết rồi chăng ?
- Chúa và Hoa Phượng
- Chúng ta nghĩ gì về những giờ phát thanh Tin-Lành của H.T.T.L.V.N. ?
- Tiếng vọng cõi linh-hồn
- Niềm vui
- Phép lạ thực sự đã xảy ra
- Tôi sẽ không chết

## HIỆN - ĐẠI HÓA

## TIN - LÀNH ?



**K**HOA-học đã tiến đến chỗ có thể gọi là tuyệt vời. Ngày nay người ta đã có thể thay những bộ phận quan-yếu trong con người như tim, phổi, mắt v.v... Người ta đã phóng lên được những phòng thí-nghiệm trên không-gian (tiếng Anh gọi tắt là *skylab*). Với phi-thuyền *Soyuz 11*, ba thái-không nhân Nga đã lập một kỷ-lục mới bằng cách bay liên-tục gần 24 ngày đêm trong quỹ-đạo trái đất để nghiên-cứu không-gian. Mới đây phi-thuyền *Apollo 15* của Mỹ lại đã mang cả xe Rover lên để lái chạy trên cung trăng, trong khi ấy thì tại Trung-tâm Kiểm-soát ở dưới đất đặt tại Houston, cách mặt trăng trên 300.000 cây

số, người ta có thể nghe từng nhịp tim đập của các phi-hành gia trên cung trăng. Thật là điều mà trước đây chỉ năm mười năm không ai có thể tưởng-tượng.

Trước sự tiến-bộ ấy của khoa-học, có người xoay qua vấn-đề tôn-giáo, đặc-biệt là Cơ-đốc-giáo và hỏi rằng : Giữa lúc khoa-học kỹ-thuật mỗi ngày mỗi thăng-tiến như thế, quý vị là những người truyền-bá Tin-lành (tức Phúc-âm), há không thể hiện-đại hóa tôn-giáo của mình cho hợp-thời hơn sao ? Tại sao chúng tôi cứ nghe quý vị nói luôn về Chúa Giê-xu, về thập-tự-giá là những điều mà các nhà truyền-giáo đã nói từ thế-kỷ đầu-tiên ?

Đề giải-đáp câu hỏi trên, chúng tôi xin phép được khẳng-định rằng, người ta có thể hiện-đại hóa những phương-pháp đề rao-giảng Tin-Lành, nhưng không thể nào thay-đổi trọng-tâm của sứ-điệp Tin-Lành. Ngày xưa, các sứ-đồ và môn-đồ của Đức Chúa Giê-xu đã đi từ nhà này qua nhà khác, từ thành nọ đến thành kia, từ nước này đến nước khác; có khi họ đi bộ, đi thuyền hay cỡi lạc-dã, đề rao-giảng Tin-Lành. Ngày nay, nhờ sự tiến-bộ của khoa-học, ngoài ra sự truyền-giảng Tin-Lành từ cá-nhân cho cá-nhân (mà Kinh - Thánh gọi là « làm chứng »), hoặc sử-dụng tòa giảng trong các giáo-đường, người ta còn có thể dùng những phương-tiện truyền - thông đại - chúng, chẳng hạn báo-chí, đài phát-thanh, đài vô tuyến truyền-hình, đề truyền-bá Phúc-âm.

Tuy nhiên, đó chỉ là những phương-pháp và phương-tiện đề rao-giảng Tin-Lành, những điều có thể thay-đổi và hiện-đại hóa được. Nhưng, như trên chúng tôi đã nói, sứ-điệp của Tin-Lành từ ngàn xưa cho đến ngày nay và mãi mãi sau này vẫn bất di bất

dịch. Sứ-điệp ấy chính là Chúa Giê-xu Cơ-đốc, và Chúa Giê-xu Cơ-đốc chịu chết trên thập-tự-giá đề chuộc tội cho loài người. Sứ-đồ Phao-lô, trước kia vốn là một kẻ thù không đội trời chung với Cơ-đốc giáo. Nhưng sau khi đầu-phục Chúa Giê-xu, bất cứ đi đến đâu ông cũng chỉ giảng về một đề-tài: Chúa Giê-xu, và Chúa Giê-xu chịu chết trên thập-tự-giá, mặc dầu chính ông là một học-giả thông suốt nhiều vấn-đề. Một lần kia Phao-lô đến Nhã-diễn, kinh-đô của xứ Hy-lạp và là nơi phát-xuất nhiều triết-gia danh-tiếng. Ông không nói gì khác hơn là Giê-xu, sự chết và sự sống lại của Ngài. Kinh-Thánh ký-thuật rằng người ta đã nhạo-báng ông, tuy nhiên vẫn có một số người tin lời ông rao-giảng, trong số ấy có cả một vị thẩm-phán. Một lần khác, khi viết thư cho những tín-đồ Hy-lạp tại thành Cô-rin-tô, Phao-lô đã khẳng-định rằng: « Vì tôi quyết-định rằng, ở giữa anh em tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Giê-xu Cơ-đốc và Giê-xu Cơ-đốc chịu đóng đinh trên thập-tự-giá » (I Côr. 2: 2).

Tại sao lại có sự-kiện lạ-lùng ấy? Phải chăng vì Phao-lô là

người cuồng-tin và cố-chấp? Không, đây xin mời quý vị nghe chính lời nhà sứ-đồ trú-danh ấy giải-thích: «Vi đạo thập-tự giá đối với những kẻ bị hư-mất thì là ngu-dại, song đối với chúng ta, là người được cứu, thì là quyền-năng của Thượng-Đế.» Trong một chỗ khác ông đã nói về chính kinh-nghiệm bản thân của ông rằng: «Đức Chúa Giê-xu Cơ-đốc đã đến trong thế-gian để cứu những kẻ có tội... trong những kẻ ấy tôi là đầu.»

Nói tóm lại, sứ-điệp của Tin-Lành từ ngàn xưa và mãi mãi về sau vẫn không thể nào thay-đổi được, chứ đừng nói chi đến «hiện-dại hóa.» Vì Giê-xu là Cứu-Chúa duy-nhứt của nhân-loại, sự chết của Ngài trên Thập-tự giá là phương-pháp cứu-rỗi hữu-hiệu độc nhất vô nhị mà Thượng-Đế đã và đang ban cho nhân-loại chúng ta. Nếu không được sự cứu rỗi ấy, nếu không được sự biến-cải của Tin-lành, thì khoa-học càng tiến lại càng nguy-hại cho con người, vì nó càng giúp cho con người có nhiều phương-tiện để phạm tội một cách khùng-khiếp hơn.

Đề kết-luận, chúng tôi kính mời quý-vị độc-giả thân-mến nghe lời của một nhà khoa-học trú-danh

vào thời-đại chúng ta. Đó là Walter F. Burke, Tổng Giám-đốc Chương-trình Mercury và Gemini một chương trình thám-hiềm không-gian vi-dại của Hoa-kỳ. Khi được một nhà báo phỏng-vấn về quan-niệm của ông đối với Tin-Lành, ông đã tuyên-bố rằng: «Tôi không tìm thấy một cái gì trong những khám-phá về khoa-học hoặc không-gian bắt buộc tôi phải vứt Kinh-Thánh của tôi đi, hoặc chối-bỏ Chúa Giê-xu Cơ-đốc là Đấng Cứu-thể của tôi, Đấng mà tôi tin-cậy. Thời-đại không-gian là một yếu-tố khiến cho đời sống thuộc-linh của tôi mỗi lúc càng thêm sâu-nhiệm. Ngày nay tôi càng đọc Kinh-Thánh nhiều hơn trước. Tôi tìm được trong Kinh-Thánh nhiều điều mà tôi không thể tìm thấy trong khoa học — những điều thực sự quan-hệ cho cõi nhân-sinh.» (theo quyển Adventurers With God do nhà xuất-bản Zondervac ấn-hành).

Chúng tôi mong quý vị, cũng như Thánh Phao-lô, nhà khoa-học Burke và hàng triệu người khác hiện sống trên thế giới, đến với Chúa Giê-xu, tin-nhận Ngài làm Chúa và Cứu-Chúa của quý vị, chắc-chắn quý-vị sẽ kinh-nghiệm quyền-năng cứu-rỗi của Tin-Lành bất biến. Muốn thật hết lòng.

R. Đ

# Một vài quan-niệm

về

## ĐỜI NGƯỜI



Shakespeare, là một thi-hào và kịch-tác-gia của Anh-quốc vào thế-kỷ mười sáu (1564-1616). Ông chuyên sáng tác những vở trường kịch trào-lộng bằng thơ, có tinh-cách châm biếm xã-hội. Một trong các tác-phần nổi danh của ông là vở kịch Macbeth. Macbeth chiều theo những ác-độc của mình, đã hạ sát vua và sau đó đã phạm không biết bao nhiêu điều tội-ác. Macbeth đã lên ngôi vua đúng theo mưu-đồ mà bấy lâu ông hằng ôm-ấp, nhưng chẳng bao lâu trước khi chết, Macbeth đã tuyên-bố quan-niệm của ông về đời người như sau :

“... đời là một câu truyện

Do một thằng gỗ kể lại, đầy tiếng ồn ào và hung-bạo,

Chẳng có nghĩa-lý gì cả...”

Nguyên-văn trong tiếng Anh là :

... it is a tale

Told by an idiot, full of sound and fury,

Signifying nothing.

Một nhà thơ khác của nước Anh, là Huân-tước George G. Byron sống vào cuối thế-kỷ 18 và đầu thế kỷ 19 (1788-1824) cũng có cùng một ý-nghĩ châm-biếm đối với đời sống con người như Shakespeare. Năm ông lên ba mươi ba tuổi, ông đã tự vịnh một bài thơ trong ấy có câu :

On life's road so dim and dirty,

I have dragged to three and thirty,

What have these years left for me ?

Nothing — except thirty three.

Chúng tôi xin tạm dịch ý-nghĩa của câu thơ trên như sau :

Trên con đường đời tôi-tấm và nhóp-nhúa,

Tôi đã kéo lê đến ba mươi ba (năm).

Thử hỏi những năm ấy đã đem lại được những gì cho tôi ?

Chẳng có gì cả ! — trừ ra (con số) ba mươi ba.

Thật là những lời đầy bi-quan, áo nã chán chường ! Nhưng nếu quý vị nghiên-cứu Kinh-Thánh quý vị sẽ thấy nhân-sinh quan của những Cơ-đốc nhân ngược hẳn với các quan-niệm trên đây. Chẳng hạn đời sống của Thánh Phao-lô. Từ khi ông đầu-phục Jê-sus-Christ trên con đường từ Giê-ru-sa-lem đến Damas (thủ-đô Syrie), ông đã tận hiến cuộc đời còn lại của mình cho Cứu-Chúa. Ông đi khắp đó đây giảng Tin-Lành Cứu-rỗi của Thượng-Đế cho mọi người từ Á qua Âu giữa lúc chưa có những phưc-ng-tiện di-chuyển dễ-dàng và mau lẹ như ngày nay (Phao-lô sống vào thế-kỷ thứ nhứt, kỷ-nguyên Thiên-Chúa), đối đầu với bao nhiêu nghịch-cảnh. Ông đã tóm thuật những khó-khăn ấy trong bức thư ông gởi cho

người Cô-rinh-tô (Hy-lạp) : ... lắm khi tôi suýt chết : năm lần bị người Do-thái đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục ; ba lần bị đánh đòn ; một lần bị ném đá ; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. Lại nhiều lần tôi đi đường nguy trên sông biển, nguy với trộm cướp, nguy vớigiữa đồng-bào mình, nguy với người ngoại-bang, nguy trong các thành, nguy trong các nơi hoang-vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả dối ; chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn chịu lạnh và lã-lở. Còn chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo-lắng về hết thảy các Hội-thánh" (II Cô-rin-tô 11 : 23-28).

Trước những nghịch-cảnh éo-le ấy của đời, Phao-lô có bi quan và chán-chường như Shakespeare



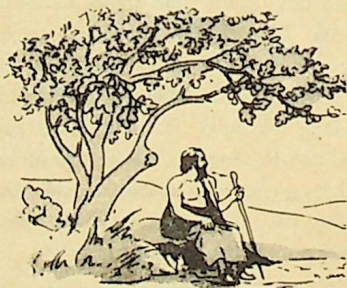
và Byron chẳng ? Chẳng bao giờ ! Ngay trong lúc tuổi già, vì rao giảng Tin-Lành mà bị bắt giam trong khám-đường La-mã, một tay bị xích vào với một người lính canh, ông vẫn cố gắng viết thơ giục-giã anh em tin-đồ tại Phi-líp ở bắc-bộ xứ Hy-lạp rằng : « Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa : hãy vui mừng đi » (Phi-líp 4 : 4).

Tại sao Phao-lô có được một nhân-sinh quan khác thường như vậy ? Cái bí-quyết chính là vì ông đã tìm được sự cứu-rỗi trong Đức Chúa Jê-sus, và Chúa ở trong ông là tất cả rồi. Đấng Christ là lẽ sống của ông. Ông tuyên-bố rằng : « Vì đối với tôi, sống là Đấng Christ mà chết là một điều lợi. » Khi được tin người La-mã sắp đem ông ra để xử trảm, ông đã đồng-đặc tuyên-bố : « Tôi đã đánh xong một chiến-trận tốt-đẹp ; tôi đã hoàn-tất cuộc chạy đua của tôi, tôi đã giữ được đức-tin. Hiện nay vương-miền của sự công-nghĩa đang dành sẵn cho tôi trên thiên-quốc » (II Ti-mô-thê 4 : 7, 8).

Quý vị độc-giã thân-mến, quý vị có cảm thấy đời mình là cả

một chuỗi đau khổ, buồn-bã, chán-chường và vô nghĩa chẳng ? Quý vị hãy mau mau đến cùng Chúa Jê-sus là Đấng đã vì quý vị đổ huyết báu của Ngài trên thập-tự giá để chuộc tội cho quý vị. Đến cùng Ngài, và tin nhận Ngài làm Chúa và Cứu-Chúa của đời sống quý vị, quý vị sẽ được Thượng-Đế tha-thứ mọi tội-lỗi và ban cho quý vị sự sống vinh-cửu, một sự sống chẳng những thoát khỏi địa-vị tội-lỗi mà cũng chiến-thắng quyền-năng của tội-lỗi. Quý vị sẽ không còn thấy cuộc đời mình là vô - nghĩa nữa. Đây là kinh-nghiệm của bản thân kẻ viết bài này mà cũng là kinh-nghiệm của hàng triệu người khắp nơi trên thế giới. Rất mong quý vị sớm đến cùng Chúa Jê-sus.

## THIÊN-DÂN





## *Trào về người...*

---

*Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng  
đã vàng sẵn cho mùa gặt (Giăng 4:37b)*

*Người về đâu trong buổi hoàng hôn tím ?  
Bước lạc loài về cuối ngõ bờ vờ...  
Người biết không có một nàng thiếu nữ  
Thương rất nhiều màu tím rữ chiều mờ.*

*Rời một đạo, nàng đi về xóm nhỏ  
Tìm thương yêu trong mái lá hoang sơ  
Màu mạ xanh non, nhẹ nhẹ tiếng diều  
Nàng khoác áo học trò làm tu sĩ...*

*Nàng vẫn biết ra đi là đau khổ  
Nhưng thể nhân còn sâu muộn người ơi  
Tuổi thơ sinh hãy trả lại cho đời  
Đề góp nhặt mùa xuân nồng nắng ấm*

*Người đi đâu — ngoài trời sương thấm lạnh ?  
Hãy về đây... và hãy bước ra đi  
Đề lấp lại bao nỗi sầu vạn kỷ  
Của linh hồn chờ đợi Chúa Tình Thương*

*Người nhìn ai, trong tia mắt nhuốm buồn ?  
Lo ngại quá phải không người yêu dấu ?  
Hãy nhìn lên, này ánh sáng khiết thanh  
Đang rọi lối đưa người trong đêm tối*

# ƯỚC CHI TÔI CÓ HAI CUỘC ĐỜI



Mục-sư trí sự NGUYỄN-VAN-THÌN

L.T.S. Trong 42 năm hầu việc Chúa, Mục-sư Nguyễn-van Thìn đã hành chức tại nhiều Hội-thánh ở Bắc-phần cũng như Trung-phần Việt-Nam. Cụ là thân-phụ của Mục-sư Nguyễn-nam-Hải, Trưởng Ban Truyền-thanh Truyền-hình của Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam và Truyền-đạo Nguyễn-vân-Huê hiện đang hầu việc Chúa tại Hội-thánh Tác-trưng. Mục-sư Thìn rất được ơn trong việc gây dựng và dẫn-dắt thanh-niên; trong số những người được sự gây dựng và dẫn-dắt của Cụ có bản báo Chủ-nhiệm. Dầu hiện nay Cụ đã về trí sự tại Nha-trang, cụ vẫn hiệp-lác với các tôi-tớ Chúa tại địa-phương trong việc rao-giảng Tin-Lành.

Cuối tháng 6 dương-lịch vừa rồi Cụ Mục-sư Thìn đã vào Saigon để liền đưa Mục-sư Nguyễn-nam-Hải đi ngoại-quốc nghiên-cứu về khoa Truyền-hình Cơ-đốc. Nhân dịp ấy, chúng tôi có xin phép được phỏng-vấn Cụ về sự tin Chúa cũng như đời sống hầu việc Chúa của Cụ. Cụ rất vui-vẻ liếp chúng tôi tại Phòng Vi-ám của Hội-thánh, số 155, đại-lộ Trần-hưng-Đạo, và đã trả lời những câu hỏi của chúng tôi như sau:

HỎI : *Kính chào Mục-sư, từ lâu chúng tôi rất ước-ao được hầu chuyên  
cung Mục-sư nhằm mục-dịch giới-thiệu với độc-giả RANG-  
ĐÔNG. Xin Mục-sư vui lòng cho biết Mục-sư đã tin Chúa vào  
năm nào và trong trường hợp nào ?*

ĐÁP : Dầu cuộc phỏng-vấn có hơi bất-ngờ đối với tôi, nhưng tôi xin  
trả lời theo điều tôi nhớ lại. Năm 1924 phong trào ái-quốc của  
cụ Phan-châu-Trinh đã ảnh-hưởng đến tâm-tri của tôi. Tôi từ  
Hải-Phòng đáp chuyến tàu thủy Claude Chappe vào Saigon.  
Dầu chuyến đi ấy của tôi không có tính-cách công-khai và là  
một hành-dộng phiêu-lưu của tuổi trẻ, nhưng bây giờ tôi biết  
Chúa đã dẫn đưa các bước đường của tôi một cách tài-tình.

Để trả lời thẳng vào câu hỏi của ông Chủ-nhiệm, năm  
1924 tôi đang làm công-chức tại Nam-Vang, tôi được dự một  
cuộc giảng Tin-Lành rất đơn-sơ do Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp  
tổ-chức. Bây giờ Mục-sư Tiếp phụ-trách Hội-thánh Chúa tại  
Nam-vang. Có bốn, năm anh em cùng đi dự buổi giảng Tin-  
Lành ấy, và cùng cầu nguyện tin Chúa một lần với tôi ; nhưng  
rốt cuộc chỉ còn một mình tôi đứng vững trong ơn Chúa. Tôi  
nhận thấy đó là một ân-diễn lạ-lùng của Chúa chớ không phải  
bởi tài-năng gì của tôi.

HỎI : *Trước và sau khi tin Chúa lúc bấy giờ, Mục-sư cảm thấy có  
sự thay-đổi gì không ?*

ĐÁP : Tôi xin nói mau rằng : Rất thay-đổi, đúng như lời Chúa nói :  
«Dầu tội các ngươi như hồng-điều, sẽ trở nên trắng như tuyết ;  
dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. (Ê-sai 1 :  
18). Thật, huyết của Chúa đã rửa sạch lòng tội-lỗi của tôi. Vào  
lúc ấy thanh-niên cũng sống trong cái phong-trào đồi-trụy, dầu  
không đến nỗi quá lộ-liễu như hiện nay, và trước khi tôi tin  
Chúa thì tôi cũng đứng trong số những thanh-niên đồi-trụy

ấy. Nhưng khi tôi tin-nhận Chúa Jêsus, Ngài đã biến-cải tôi hoàn-toàn trở thành một con người mới.

HỎI : *Sau khi Cụ tin Chúa được bao lâu thì Cụ cung-hiến mình cho Chúa và Cụ đã học Trường Kinh-Thánh vào những năm nào ?*

ĐÁP : Vào cuối năm 1924 tôi chịu lễ báp-têm tại sông Chruoi Chang-va do Giáo-sĩ Hammond hành lễ, tại Phnom Penh. Tôi cũng gặp những thử-thách nặng-nề hầu như suýt mất cả Chúa, nhất là những cám-dỗ của tuổi thanh-niên. Nhưng nhờ ơn Chúa bắt phục và tôi đã dâng mình vào chức-vụ hầu việc Chúa vào năm 1928. Tôi về Trường Kinh-thánh Đà-nẵng năm 1928. Đó thật là một việc lạ-lùng, một việc của Chúa làm mà trước đó tôi không ngờ là có được.

HỎI : *Xin Cụ cho độc-giả RẠNG-ĐÔNG rõ cái động-cơ nào đã thúc-dây Cụ cung-hiến cả cuộc đời mình cho Chúa ?*

ĐÁP : Như tôi đã nói ở trên, lúc bấy giờ trong đầu óc của một số thanh-niên Việt-Nam ta là mong tìm được trở lại nền độc-lập cho nước nhà. Họ cảm thấy nhục-nhã phải ở dưới ách đô-hộ của người Pháp; mặc dầu bấy giờ tôi đang là một công-chức, tôi cũng nuôi cái nguyện-vọng làm sao giải-cứ đồng-bào, nhưng sự giải-phóng ấy chỉ có tính-cách chính-trị. Nhưng khi tôi nghe Cố Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp giảng về sự cứu-rỗi của Tin-Lành, tôi nhận thấy đây là một công-cuộc giải-phóng cao hơn sự giải-cứ về chính-trị. Đến năm 1928 tôi đi học Kinh-thánh, với mục-dịch để giải-cứ đồng-bào không phải về phương diện chính-trị, nhưng về phương-diện tâm-linh, vì chỉ có Tin-Lành của Chúa Jêsus-Christ mới có thể giải-phóng con người khỏi ách nô-lệ của ma-qui.

HỎI : *Thường thường sau hai năm học ở Trường Kinh-thánh thì một sinh-viên phải ra thực-tập ở một Hội-thánh trước khi trở về Tốt-nghiệp. Cụ đã thực-tập tại Hội-thánh nào ?*

**ĐÁP :** Sau hai năm học tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng, tôi đã lập gia đình. Và tôi đã ra hầu việc Chúa tại Hà-đông (Bắc-Việt) ; bấy giờ tôi ở bên Cụ Mục-sư Lê-văn-Thái là người cao tuổi và có kinh-nghiệm, cụ đã giúp đỡ tôi trong chức-vụ mà ngày nay gọi là Truyền-đạo sinh. Sau hai năm thực-tập ở Hà-đông, tôi về học Tốt-nghiệp. Năm học Tốt-nghiệp, đến lễ Mãn-khóa tôi được hân-hạnh chọn đọc bài diễn-văn mà tôi còn nhớ mang đề-tài «Sự khổ-nạn của Thập-tự giá.» Và quả thật, sau bao nhiêu năm trong chức-vụ, tôi đã thấy sự khổ-nạn của Thập-tự giá xảy ra trên đời sống tôi, nhưng cảm ơn Chúa, tôi cũng đã tìm thấy rất nhiều sự ngọt-ngào của ơn Chúa qua các khổ nạn ấy.

**HỎI :** Theo đều tôi có nghe, thì Cụ rất được ơn trong việc bán sách Tin-Lành. Thường thường thì bán sách Tin-Lành là rất khó, nhưng Cụ đã khắc-phục được những khó-khăn này khi bán Kinh-Thánh cho Thánh-Kinh Hội tại Hải-Phòng thì phải. Cụ có thể cho biết cái bí-quyết nào đã giúp Cụ thành-công trong việc này không ?

**ĐÁP :** Trước hết tôi phải nói sự bán Kinh-thánh và các sách Tin-Lành là một ân-huệ Chúa ban cho người bán chứ không phải một tài-năng của người ấy. Tôi đã phục-vụ một khóa tại Thánh-kinh Hội. Dầu chưa được huấn-luyện về việc bán Thánh-kinh trong một trường nào, nhưng Chúa đã ban ơn cho chúng tôi học nơi một trường, và trường đó chính là sống với quần-chúng. Càng bán càng có kinh-nghiệm. Tôi cũng đã đào-tạo một số tín-hữu cùng đi bán sách với tôi ; họ cũng đồng tâm-chí với tôi là cùng chịu khổ trong việc thi-hành công-tác. Tôi cảm ơn Chúa đã ban cho tôi một vài đức-tinh để dễ kết bạn, đức-tinh thứ nhất là sự vui-vẻ, có pha một vài nét hài-hước,

(Xem tiếp trang 47)

## THÀNH-KINH THẦN HỌC VIỆN tại NHA-TRANG

### THÔNG-CÁO VÀ KÍNH MỜI

Lễ Ngũ-thập chu-niên của Trường Kinh-Thánh và Thành-kinh Thần-học-viện của Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam sẽ cử-hành tại Nhà thờ bản viện vào Chúa nhật 5 tháng 9 năm 1971 lúc 15g, đồng thời cũng là lễ khai-giảng niên-khóa 1971-1972 của bản viện. Xin các con-cái của Chúa trong nước cũng như ngoài nước cầu-nguyện đặc-biệt cho đề danh Chúa được cả sáng giữa Hội-thánh của Ngài.

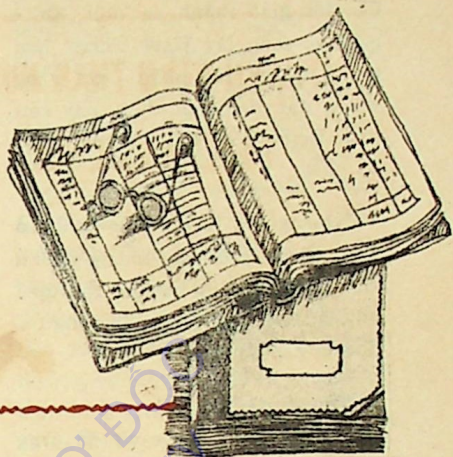
Ban Giáo-sư bản Viện kính mời các tôi-tớ con-cái của Chúa xa gần có phương-tiện vui lòng đến dự lễ với chúng tôi. Sự hiện diện của các quý Cụ, các quý Ông Bà anh chị em trong buổi lễ nói trên là một vinh-hạnh và cũng là sự khích-lệ chúng tôi rất lớn trong chức-vụ của Chúa. Chúng tôi chân-thành hoan nghênh và tri ân sâu xa.

Chúa nhật 5 tháng 9 năm 1971 này là CHÚA NHẬT CỦA THÀNH-KINH THẦN-HỌC VIỆN, kính xin các quý tôi-tớ Chúa trong các Hội-Thánh và các Cơ-quan nếu không được thời gian hoặc thất lạc thời giờ cũng vui lòng giảng-dạy về ON GIẢI BẦY LỜI CHÚA và cầu nguyện đặc biệt cho bản viện trong cùng một ngày ấy. Đồng-thời cũng kính xin các quý Hội-thánh quyên-trợ bản viện cách rộng rãi, vì theo quyết định của Ủy-ban Liên-hiệp thì bản viện phải khởi sự bước lần đến mức tự-trị về tài-chánh cho đến mức hoàn toàn tự-trị. Chúng tôi thành thật cảm tạ.

BAN GIÁO-SU TKTIV

# ĐỨC CHÚA TRỜI

## CHẾT RỒI CHẲNG ?



Bài của CHÂU-TÍN

T

RƯỚC đây chừng mười năm có một thái-không nhân Xô-viết bay vòng quanh không - gian trở về, đã công-khai tuyên-bố rằng : « Không hề có Đức Chúa Trời ; ở trên thiên-không tôi đâu có thấy Đức Chúa Trời ! »

Mới mấy năm trước đây, có bốn giáo-sư thanh-niên Mỹ tuyên-bố rằng : « Đức Chúa Trời đã chết rồi ! » Lãnh-tụ của bốn giáo-sư ấy là J. J. Altizer, mới lên 38 tuổi, dạy trong một trường Đại-học của giáo-hội Giám-lý (Methodist) miền nam nước Mỹ. Kỳ thực, không phải chỉ có bốn người này chủ-trương rằng « Đức Chúa Trời đã chết » mà, ngoài ra họ, trước

đây hơn một trăm năm triết-gia nước Đức là Nietzsche (1844-1900) cũng đã viết một quyển sách lập-luận rằng « Đức Chúa Trời đã chết rồi. »

Lý-luận của Altizer và các đồng-bạn của ông chẳng phải nói rằng quan-niệm về Đức Chúa Trời của Cơ-đốc giáo đã cồ-hủ quá rồi, cần thay vào đó một quan-niệm mới đâu, nhưng bảo rằng người hiện-đại không còn có thể tin là có một Đức Chúa Trời siêu-nhiên mà lại thao - túng lịch - sử của loài người. Theo họ, Cơ - đốc giáo muốn sống còn và tiến-bộ thì cần phải loại bỏ Đức Chúa Trời đi. Lý-tưởng của họ là muốn cải-tạo

Cơ đốc giáo thành ra một tôn - giáo vô-thần lấy Jê-sus-Christ làm trung - tâm. Họ nhận - xét rằng muốn đạt đến mục-đích này cần phải tuyên-bố " Đức Chúa Trời đã chết. "

Nhưng rốt cuộc thử hỏi có Đức Chúa Trời hay không ? Phải chăng Ngài không bao giờ tồn-tại ? hay là trước đây Ngài đã từng có, nhưng nay đã chết !

Về vấn-đề này, mấy nghìn năm trước thì - nhân Đa-vít đã từng quở - trách những kẻ vô - thần đương thời rằng : " Kẻ ngu-dại nói trong lòng rằng : Chẳng có Đức Chúa Trời " (Thi - thiên 53 : 3). Từ xưa đến nay các nhà vô-thần chủ-nghĩa, tự-nhiên chủ-nghĩa, duy-vật chủ-nghĩa, nhân-bản chủ-nghĩa, tiến-hóa luận, v.v.. đều không thừa - nhận có Đức Chúa Trời, cũng chẳng cảm thấy loài người có cần gì đến Ngài.

Thử hỏi cứu-cánh có Đức Chúa Trời không ? Các nhà thần - học như Augustin, Anselm cho đến Thomas d'Aquin các nhà, triết-học từ Platon, Descartes cho đến Kant, vì muốn chứng-minh sự tồn-tại của Đức Chúa Trời cho các nhà

tri-thức, đã đưa ra nhiều luận-cứ bằng lý-tinh. Xin cử ra bốn điểm trong các luận - cứ của họ như dưới đây :



1. Trong trí-óc con người đều có quan-niệm về một Đức Chúa Trời rất vi-đại và rất hoàn-toàn. Ông Anselm nói, chúng ta đã có một quan-niệm về một Đức Chúa Trời vi-đại và hoàn-toàn, thì trong vũ-trụ hẳn có sự tồn-tại của Đức Chúa Trời vi-đại và hoàn - toàn tiêu-biểu cho quan-niệm ấy. Descartes nói, chúng ta đã là con người không vi-đại và bất-toàn, chúng ta không biết sáng-tạo cho mình một quan-niệm về một Đức Chúa Trời vừa vi-đại vừa hoàn-toàn được ; vậy cái quan-niệm ấy hẳn là do một Đức Chúa Trời khách-quan đặt đề vào trí óc của chúng ta. Dù sao, luận-cứ của hai nhà thần-học trên đây chứng tỏ

đã có quan - niệm về Đức Chúa Trời thì hẳn có sự hiện-hữu của Đức Chúa Trời vậy.

2. Mọi sự đều có nguyên-nhân. Không nhân ắt không thề nào có quả. Tuyệt - nhiên không có một cái gì trên đời này không có nhân mà lại phát-sinh ra được. Sở dĩ có đồng-hồ báo thì giờ vì trước đó đã có thợ chế-tạo đồng - hồ ; hòa-tiến vượt lên không-trung là do nhà chuyên-môn về hòa-tiến đã cấu-tạo ra hòa - tiến.... ; cũng vậy, những sự tồn-tại của vũ-trụ với mọi hiện-tượng hẳn là phải có một Đấng sáng-tạo làm Đệ-nhất Nguyên-nhân của chúng.

3. Trật-tự giữa vũ-trụ vừa hòa hài lại mỹ-quan, chẳng phải là ngẫu-nhiên mà có, bèn là do Đấng Thiết-kế đã sáng - tạo nên. Truy nguyên màu sắc đẹp-đẽ của bức họa-đồ là do công-trình của họa-sư ; tiếng nhạc trầm bổng du-đương là do công-trình của người sáng-tác... Cũng vậy, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao đều vận-hành theo quy-đạo, xuân hạ thu đông đều theo tiết-lệnh xoay vần, sông núi biển và đại-dương bao - la, muôn ngàn thứ hoa thơm cỏ lạ hẳn đều do một Đấng Thiết - kế tinh-xảo làm ra, cố-nhiên đây là

một Đấng khôn-ngoa thông-sáng muôn phần hơn con người — tức là Đức Chúa Trời vậy.

4- Loài người ai ai cũng đều có một ý-thức về đạo - đức — lòng biết thị phi và thiện ác. Nói cách khác, ai ai cũng có lương - tâm. Cảm-giác về đạo-đức này rất phổ-biến, cho đến chính kẻ vô - thần cũng có ý-thức về đạo-đức. Kant nhận xét rằng thứ lương-tâm và đạo-đức-cảm phổ - biến này đều hướng về một vị chúa-tể vi-đại và đạo-đức giữa vũ-trụ tức là Đức Chúa Trời ; Ngài ban lương-tâm cho nhân-loại, khiến loài người sống theo cái ý-thức đạo-đức ấy để làm người.



Trên đây là bốn chứng - minh bằng lý-tính về sự tồn-tại của Đức Chúa Trời của một số triết - học gia và thần - học gia. Hễ ai là người có tri-thức và phục-thiện đều phải thừa-nhận rằng những

điều các bậc nói trên đều hợp với lô-gích và lý-tính, không sao bác bỏ được. Tuy nhiên, những chứng-minh ấy cứ - cánh chỉ là những lời lý - luận. Phần nhiều người ta có thể hết lòng tiếp-nhận các chứng-minh ấy mà thừa-nhận sự tồn - tại của Đức Chúa Trời, nhưng kỳ thật trong tâm-linh của họ vẫn còn mơ - hồ trống - rỗng, chẳng nhận được gì cả. Chúng ta có thể dùng triết-lý thuyết-phục người ta, khiến họ phải thán-phục trong tư-tưởng; nhưng nếu muốn cho tâm-linh họ cũng kính-phục nữa, cần phải mời họ bước đến chỗ ném-trái kinh-nghiệm thực-tế. Xin cử ra mấy thực-sự dưới đây :

1. Từ xưa đến nay các dân-tộc đều có lòng kính thờ Thần. Từ các bộ-lạc trong thời-đại hoang-sơ cho đến các dân-tộc hiện-đại của thế-kỷ hai mươi, không có dân-tộc nào là không thờ Thần. Ngay cả những con người tự cho mình là vô thần, rốt cuộc cũng chỉ là một tối thiểu-số. Còn đại đa số đều tin có Thần và kính-bái Ngài. Dân-tộc nguyên-thủy thờ-lạy mặt trời, mặt trăng, thần núi, thần nước cùng những tinh ma yêu

quái; các dân hiện-đại thì sùng-bái Hoàng Thiên Thượng-Đế, tin theo các thứ tôn-giáo khác nhau. Xét bề ngoài, dường như Thiên-Linh với địa-qui lẫn-lộn, Chân-Thần với ngẫu-tượng chẳng phân-biệt; tuy nhiên họ đều biểu-hiện lòng kính Thần cả. Lòng kính Thần của nhân-loại không hện mà đâu đâu cũng đều giống nhau, ấy há là việc ngẫu-nhiên sao? Nếu chẳng phải Đức Chúa Trời đặt niềm kính thần trong lòng người, thì chúng ta làm sao giải - thích được sự-kiện ấy?

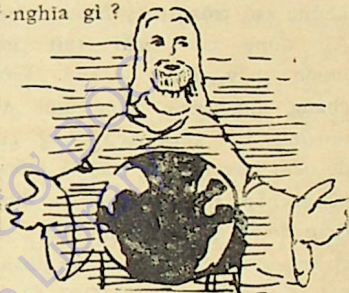


2. Loài người ai nấy đều có tình thương - xót và lòng ham - mộ chính - nghĩa. Từ xưa đến nay, biết bao người vì tế bản cứu khổ, tranh-đấu chống sự bất-công bất-nghĩa mà cam tâm hy-sinh đổ máu; lại có những người thà chịu thảm hình chứ không chịu làm công-vạ sự ngay thẳng, như Platon đã nói. Các bậc thánh hiền đời xưa như Socrates, Văn Thiên

Tường đều kháng kháng giữ lòng chính - nghĩa, thà chịu chết với một tinh-thần bất - khuất. Thử tinh-thần kinh thiên động địa ấy chính là tinh-thần của Đức Chúa Trời. Các bậc ấy, nếu chẳng đã cảm-thụ Chính-nghĩa của vũ-trụ — tức là Đức Chúa Trời — thì đâu có thể cương-quyết hy-sinh đến thế được ?

3. Có những người trong lúc bình-an yên-ôn đối với lòng tin Đức Chúa Trời là dễ ; song cũng có những người phải đến chỗ gặp bước gian-nan đặc-biệt của đời người mới thể-hội được sự tồn-tại của Đức Chúa Trời. Có những khi lên đỉnh núi cao, vượt ra khỏi bề rộng, nhìn chung quanh thật là rộng lớn bao - la không bờ bến, bấy giờ họ mới thấy con người của mình thật là nhỏ so với vũ-trụ bao-la vi-đại ; trong hoàn-cảnh ấy họ mới liên tưởng đến Đấng vi-đại hơn vũ-trụ là Đức Chúa Trời. Có người khi nhìn xem cảnh trời tia, từ trong chỗ muôn hồng nghìn ta, đẹp-đẽ mọi bề, họ mới xét biết sự tồn-tại của Đức Chúa Trời. Lại có người khi nhìn thấy cảnh chết-chóc của bạn-bè hoặc thân-nhân, hoặc trong cảnh đại nạn, không sao không nghĩ đến

những vấn-đề cơ - bản của đời người : Sống đến từ đâu ? Chết rồi đi đâu ? Đời người có ý-nghĩa gì ? Cứ nghĩ như vậy đến cùng đường thì thường thường được thấy tia sáng dẫn đến niềm tin rằng trong vũ-trụ này hẳn có Đức Chúa Trời đang cầm quyền tể-trị, nếu không thì đời người còn có ý-nghĩa gì ?



4. Có câu rằng : « Nghìn cái nghe không bằng một cái thấy. » Lý-thuyết của các nhà triết-học và thần-học về sự tồn-tại của Đức Chúa Trời, mặc dầu nói đến mức đơn-giản dễ nghe ; lời làm chứng của người kính - thờ Đức Chúa Trời dầu cho linh-động đến đâu đi nữa, nhưng đối với người nào chưa có sự tương-giao riêng biệt giữa cá-nhân mình với Đức Chúa Trời, thì những điều nói trên bất quá chỉ là những lý - luận của người khác, chứ chưa phải là kinh-nghiệm của bản thân mình.

Đức Chúa Trời là Linh (Esprit), nên phàm ai muốn nhìn biết Ngài thì phải dùng « Linh-nhân » (oeil spirituel) với lòng tin mà tiếp-xúc với Ngài mới được. Phi-hành, gia Liên-sô đã dùng con mắt thịt phàm trần của mình để xem xét về Đức Chúa Trời nên mặc dầu bay lượn vào vòng qui - đạo cũng không sao trông thấy Ngài được. Ai dùng con mắt thịt mà muốn thấy Đức Chúa Trời chẳng khác nào dùng mũi để thưởng-thức âm-nhạc, dùng tai để nếm hương - vị, hẳn là lưỡng công, chẳng thưởng-thức hay thu-thập được gì cả, thậm chí sự chứng-minh của lý-tính, sự phân-tích của khoa-học về Đức Chúa Trời bất quá chỉ như « gãi ngoài chiếc hia », không sao dẫn người ta đến chỗ phát-hiện ra Đức Chúa Trời được.

Nhà truyền-đạo lừng danh Billy Graham đã từng tuyên-bố rằng : « Tôi thâm hiểu sự tồn-tại của Đức Chúa Trời, vì chính bản thân tôi đã kinh - nghiệm Ngài. Tôi thường đàm-đạo với Ngài, đồng bước đi với Ngài, mỗi ngày đều có Ngài trong cuộc sinh-hoạt của tôi, chỉ dẫn đường đi nước bước của tôi. » Sự-đồ Giảng, khi làm

chứng về Đạo Sự Sống này — tức là Đức Chúa Jêsus — không phải căn-cứ trên những lời người ta đồn mà ông đã nghe, nhưng là « bằng điều mắt mình đã thấy và tay mình đã sờ » (I Giăng 1 : 1). Chính Chúa Jêsus cũng từng phán rằng : « Chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy » (Giăng 3 : 11).



Những lời nói bằng kinh - nghiệm ấy chứng tỏ Đức Chúa Trời là Đấng Chân - Thần sống. Nhưng trước hết người ta cần phải nối lại mối quan-hệ với Ngài là mối quan-hệ mà tội-lỗi đã làm gián - đoạn, nhiên hậu người ta mới có thể thâm hiểu về Ngài được. Vậy làm thế nào để nối lại mối quan-hệ với Đức Chúa Trời ? Cơ-đốc giáo trả lời rằng : Phải hết lòng hối-cải, tiếp-nhận Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa của mình và tin rằng Đức Chúa Trời là Thiên-Phụ của mình.

Tóm lại, có phải Đức Chúa Trời đã chết rồi chăng ? Theo lời của những kẻ vô-thần, dường như Đức Chúa Trời đã chết, nhưng theo kinh-nghiệm của những người đã đích-thân nhìn biết Đức Chúa Trời, thì Ngài là Đấng Chân-Thần duy-nhứt mà hôm qua, hôm nay cho đến đời đời vẫn luôn luôn sống. Khi đến giảng đạo tại thành Nhã-diên (Hy-lạp), Phao - lô đã tuyên - bố rằng, Đức Chúa Trời muốn người ta tìm - kiếm Ngài, « hầu mong rờ tìm được Ngài, dấu Ngài chẳng ở xa mỗi một người trong chúng ta » (Công. 17 : 27).

Kính thưa quý độc-giả thân-mến, quý vị khá biết rằng Đức Chúa Trời đang ở trước mắt và trong lòng người ; người ta chỉ

cần phải tin, tức thì có thể nhìn biết Ngài. Ngày xưa, có người dẫn đứa con trai của mình bị quỷ ám đến cùng Đức Chúa Jêsus với lòng nửa tin nửa ngờ, mong-ước Chúa chữa bệnh cho con mình. Chúa Jêsus đã phán với ông ta rằng : « Mọi sự đều khả - năng cho người nào tin. » Cha đứa bé bèn thốt lên với cả tấm lòng thành của mình rằng : « Tôi tin ; xin Chúa giúp đỡ sự vô-tin của tôi ! » Và Chúa Jêsus đã đuổi ác-quỷ ra khỏi đứa bé (Mác 9 : 24).

Nếu hôm nay quý vị thấy khó tin về Đức Chúa Trời, xin cứ lặp lại lời cầu-nguyện trên với tấm lòng thành-khân, chắc chắn quý vị sẽ được toại nguyện.

Mục-sư QUÁCH-PHỤC-HÒA  
Trích dịch báo Hoa-ngữ

## THÔNG-CÁO CỦA ĐOÀN SINH-VIÊN TIN-LÀNH SAIGON

*Đoàn Sinh-viên Tin-Lành trân-trọng thông-báo cùng toàn-thể các bạn sinh-viên Tin-Lành tại Saigon được biết :*

*Đoàn sẽ bắt đầu sinh-hoạt trở lại vào trung tuần tháng 8. Thân mời các bạn sinh-viên Tin-Lành đến dự buổi họp đầu tiên vào lúc 19g30 ngày 14-8-1971 tại 2bis Thống-nhất Saigon.*

*Riêng các bạn tân sinh-viên có thể liên-lạc với Tân Sinh-viên Vụ tại trụ-sở Đoàn số 39 Nguyễn-duy-Dương, Cholon để được chỉ dẫn những chi-tiết cần-thiết.*

*Ban Chấp-Hành*

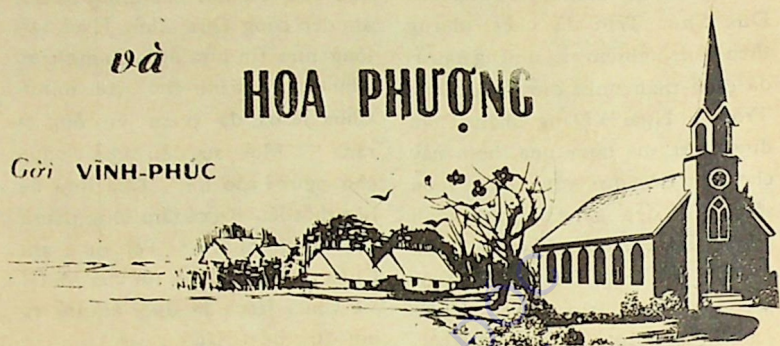
*Đoàn Sinh-viên Tin-Lành Saigon*

# CHÚA

và

## HOA PHƯỢNG

Gởi VINH-PHÚC



Phượng gần cuối mùa, nhưng thành phố vẫn còn nhuộm đỏ.

Phượng nở trên sông —  
Phượng ven lối đi — Phượng  
thăm sân trường — Phượng  
nhuộm lòng người.

Thuở nhật hoa phượng ép vào trang giấy qua đi. Hôm nay, tình cờ dĩ vãng vàng son hiện rõ trong lòng, khi nhìn thấy cánh phượng rơi lả tả dưới làn mưa nhẹ.

Những buổi chiều lộng gió, tôi hay ra bờ sông, nhìn

canh phượng trôi theo dòng nước êm đềm. Không biết về tận nơi đâu. Lòng buồn cho đời con gái. Hàng phượng ven sông sắc thắm quá. Màu đỏ kia khiến tôi liên tưởng đến những giọt máu đào rơi rớt trên mặt nhân từ Cứu Chúa. Khi Ngài vì thế gian, nhận lãnh tội hình trên Thập-tự. Nhưng thế gian nào thấu ?

Chúa ơi, con chỉ tin rằng, vì tội mình mà Chúa chịu đau đớn muôn vạn. Bao nhiêu đó thời, cũng đủ xoa dịu cho Ngài niềm đau Thập giá. Con được Chúa thứ

tha tội-lỗi, và hưởng hạnh phúc Thiên Đàng,

Thế sao nhiều người nữ không nghe ?

Tại chúng con không nói, hay tại họ vô tình từ bỏ tiếng gọi của Ngài ?

Sắc phượng càng thắm, lòng con yêu Chúa rào rạt hơn. Xin cảm ơn Ngài về diễm phúc này. Nhìn lên trời, mây trắng lững lờ trôi, con thấy như tâm hồn trắng trong của người được Ngài biến cải. Dòng sông Hậu êm đềm chảy, biểu hiệu sự bình tịnh Chúa ban cho lòng con cái Ngài. Cây cối xanh tươi

bên kia sông, phải chăng là đời sống người được Chúa thứ tha tội lỗi. Chúa ơi, nhìn đâu con cũng thấy lòng yêu thương của Ngài. Gió từ sông thổi lên, phất phơ những tà áo, con thấy một mùa xuân đang trời dậy trong lòng.

Mong Chúa cho mùa phượng năm nay ở mãi trong lòng con. Vì mỗi khi nhìn sắc phượng, con lại nhớ những giọt máu đào, nhòa thắm thân Ngài, trên thập tự. Và con càng yêu Chúa hơn.

THU TÍM


Long-Xuyên



Nhân viên và Cô-nhi Bến-cát nhận lễ Báp-têm vào Chúa - nhật 4-10-1970.

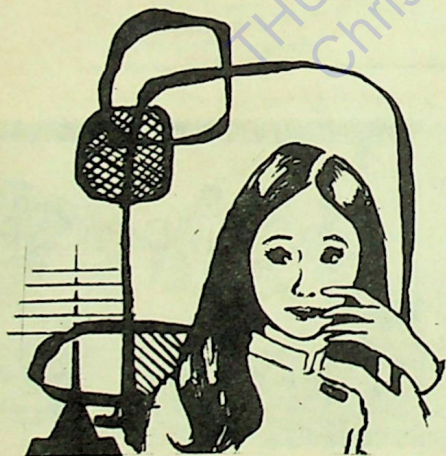


TIN-LÀNH

Chúng ta   
nghĩ gì về những

# GIỜ PHÁT THANH

của  
HỘI-THÁNH TIN  
LÀNH VIỆT-NAM



QUI VỊ là tin-đồ kỳ cựu. Quý vị là con của Mục-sư, Truyền-đạo. Quý vị là chấp sự của Hội-Thánh. Quý vị tự hào về sự hiểu biết Kinh thánh của quý vị mà quý vị không chú tâm theo dõi những giờ phát-thanh dành riêng cho Hội-Thánh Tin-Lành VN.

Thật là một sự thiếu sót đáng tiếc. Quý vị đã vô tình làm cho nhiều người xung quanh quý vị không biết Chúa là ai. Quý vị đã vô tình chối bỏ ơn phước của Chúa ban cho quý vị qua các giờ phát-thanh rồi đó. Tôi xin phép được hỏi quý vị một câu. Mỗi tuần quý vị có được mấy giờ đồng hồ để được nghe bài giảng của tôi tớ Chúa? Có phải chỉ hơn một giờ đồng hồ trong ngày chủ nhật. Như vậy chắc là thiếu thốn lắm phải không quý vị. Một ngày quý vị có đến 24 tiếng đồng hồ, như vậy một tuần lễ quý vị có đến 168 tiếng đồng hồ để sống. Mà quý vị chỉ có một tiếng đồng hồ để được nghe lời Chúa phán. Làm thế nào một giờ đồng hồ đủ để quý vị chi dùng cho 168 tiếng đồng hồ trong tuần. Không đủ cho mình thì lấy đâu cho người khác nữa phải không quý vị. Chắc quý vị sẽ hỏi tôi một tuần chỉ có một

RẠNG-ĐỒNG

ngày chủ nhật mới có bài giảng thì làm sao để quý vị có thể nghe được ở những ngày khác. Tôi xin thưa luôn. Quý vị có thể nghe được mỗi bài giảng cho mỗi ngày nếu quý vị muốn. Ở hệ thống truyền-thanh tại Việt-Nam trên đài tiếng nói quân đội mỗi sáng Chủ nhật từ 7g30 đến 8g. Đài Saigon mỗi chiều thứ hai từ 6g30 đến 7g. Và hệ thống truyền-thanh ngoại-quốc thì có đài Manila là thường xuyên hơn cả. Mỗi buổi sáng từ 6g30 đến 7g và tối từ 20g đến 20g45 quý vị điều chỉnh máy thu thanh đúng vào làn sóng 31 thước lẻ 5 là quý vị sẽ được nghe những bài giảng ngắn, gọn, đầy đủ có thể giúp cho quý vị hiểu thế nào là ơn phước Chúa ban cho quý vị khi theo dõi các giờ phát thanh ấy. Những giờ ấy theo tôi nghĩ thật là thuận tiện cho quý vị. Những giờ ấy là những giờ quý vị đang rỗi rãnh. Quý vị vận máy thu thanh rồi để đó nằm, ngồi nghỉ ngơi mà còn được nghe lời dạy dỗ của Chúa thì thú vị, hạnh phước biết bao. Lời Chúa giúp đỡ quý vị tránh khỏi sự sa ngã trong các ngày còn sống trên đất. Khi quý vị nghe chắc quý vị không lẽ loí đâu vì có nhiều người

ở xung quanh quý vị cũng đang lắng tai nghe đấy, quý vị vận máy thu thanh lớn hơn một tí chắc họ sẽ hài lòng lắm, và nhờ vậy biết đâu sẽ có một hay nhiều linh hồn biết đến Chúa.

Mong rằng sau khi đọc bài này quý vị sẽ không còn hồ hững với những giờ phát-thanh của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam chúng ta. Quý vị sẽ khuyên mời nhiều người cùng quý vị theo dõi những giờ ơn phước ấy. Quý vị sẽ chú tâm nhiều hơn, quý vị sẽ dành một thì giờ nhiều hơn để cầu nguyện cho việc làm của Hội, để những giờ phát thanh có kết quả tốt đẹp làm vinh-hiền danh Chúa. Những việc làm ấy của quý vị sẽ là một khích lệ lớn cho những người có trách nhiệm và tôi tin chắc rằng quý vị sẽ nhận được ơn phước dư-dật từ nơi Chúa Jêsus yêu-dấu của chúng ta và phần thưởng khi Chúa trở lại cho quý vị sẽ lớn lắm.

Muốn thật hết lòng.

Bùi-nguyên-Tường

(Tuy Hòa)



# Tiếng Vọng

# CÔI LINH HỒN

thơ của HƯƠNG-THẢO

Lần cuối cùng trước khi vào vĩnh cửu  
Ta van em hãy xét lại cuộc đời  
Thương-Đế khoan dung bao-la thương xót  
Tình yêu Ngài sâu sắc tỏa muôn khơi

Đã nhiều lần ta biện minh cho thân-phận  
Của con người phạm tội cô-đơn  
Nhưng băng hoại kéo lê đời lặn dận  
Xô con người vào tận chốn bùn đen

Bởi tội lỗi con người mang sợ hãi  
Nỗi băn khoăn ray rứt cả linh hồn  
Những hành vi không trở thành thiện hảo  
Đẫn con người vào nỗi chết suy vong

Từ bản án của lương tâm cứng ngắt  
Người cúi đầu câm nín với hư vô  
Đành chìm sâu trong đời đời chia cách  
Và lửa hồng rờn rợn réo quanh mờ

Bởi vốn có những đam mê mãnh-liệt  
Và điên cuồng dục vọng tối tăm.  
Đã kèm kẹp bản năng người tách biệt  
Nhưng say mê ý thiên vốn vô cùng

Nên ta khóc vì thấy đời mai mỉa  
Nhưng hình hài gớm ghiếc cứ dần qua  
Bao ác quỷ vẫn tung hoành điên đảo  
Đưa linh hồn nhân thế cách xa Cha

Và tâm tối vẫn đời đời ngự trị  
Cõi lòng người hình tượng mịt mù luôn  
Cửa vĩnh hòa cứ rộn rùng chuần bị  
Từ muôn thu đốt cháy mọi âm hồn.

Đã lắm lúc ta cứ gào thét mãi  
Hãy ăn năn rửa sạch tội dơ đời  
Bằng tấm mát dòng huyết lành Đấng Christ  
Nhận hồng ân làm phương điệu thánh thời.

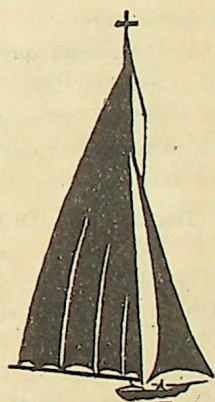
Nhưng phản kháng vẫn đời đời cố hữu  
Nhưng tâm hồn chai đá vẫn quay lưng  
Bằng hành động và chính lời mai mỉa  
Còn chi đâu ơn cứu rỗi từng bưng

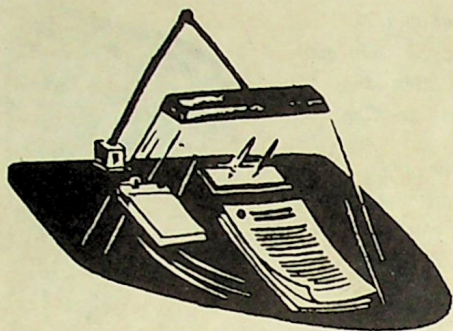
Nay ta sắp bước vào đường vĩnh cửu  
Bằng say mê vì nẻo sống rạng ngời  
Xin Thượng Đế nhân từ ban Thần hựu  
Thúc giục đời tái tạo khắp nơi nơi

Xin Thượng Đế đổi thay lòng nhân thế  
Phục hưng cao nguồn ân điển phúc lành  
Bởi tất ngộ nếu chẳng còn thương xót  
Thì đời đời nhân loại vẫn chung thân

Xin lần cuối tỏ bày ơn trời biển  
Đây Phúc Âm xin chiếu rọi soi đường  
Hỡi nhân loại này là giờ Cứu rỗi  
Hãy trở về bên Chân Chúa Yêu-Thương.

Hương-Thảo





# NIỀM VUI

XUÂN-THU (Úc-dại-lợi)

VỪA về đến Đại-học-xá, chạy vào phòng để xem có thư hôm nay không, nhìn thấy hai quyển Rạng-Đông và Thánh-Kinh Nguyệt-san, lòng tôi mừng hớn-hở. Bao giờ cũng thế những quyển báo này đem lại cho tôi tình yêu quê-hương và hương-vị ngọt-ngào của tình yêu Thượng-Đế qua tiếng nước mẹ mến thương.

Đọc đến bài « Đi tìm giải-pháp cho cuộc sống » của Anh-Phan (Tokyo), tôi cúi đầu cảm - tạ Thượng-Đế, thật sự là việc của Thánh Linh Ngài vượt cả hiểu biết của con người. Tôi được thúc giục viết bài này để chia sẻ một vài điềm với Anh-Phan và «những ai đang băn-khoăn tìm chân-lý, » về cuộc đời theo Chúa Giê-xu

Cơ-đốc (Jésus-Christ). Tới qua, tôi vừa viết hai bài báo để đăng vào tờ Vào-Đời, tờ báo của Hội Sinh-Viên Việt-Nam ở Brisbane (Úc-dại-lợi). Ở Đại-học Queensland (Brisbane) có tất cả mười bảy sinh-viên Việt-Nam và Hội ra báo ba năm một lần, viết về mọi đề-tài, tôn-giáo, xã-hội, sinh-viên và đất nước v.v... Đức Thánh Linh đang làm việc lạ lùng ở đây và một số bạn Việt-Nam đang muốn tìm hiểu về Cơ-đốc-giáo, một vài bạn đã tin Chúa. Thượng-Đế đã thúc giục tôi viết hai bài báo nói về tôn-giáo và khoa-học, Cơ-đốc-giáo và con người cùng với niềm đau của quê - hương và hi-vọng ở Chúa Giê-xu. Cầu xin Đức Thánh Linh dùng những lời thô-thiển cho công việc của Ngài.

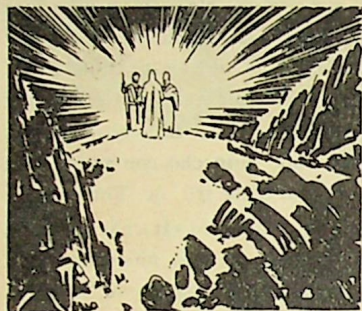
Niềm vui-mừng của tôi trong suốt bữa ăn chiều nay và hai giờ dạy tối nay ở Đại-học-xá làm tôi nhớ lại đoạn Kinh-Thánh bảo rằng cả thiên-sứ trên Thiên-đàng cũng reo vui chào mừng một người đến với Thượng-Đế. Không có một cảm-giác nào có thể so-sánh bằng. Những kinh-nghiệm qua những lần Thượng-Đế cho tôi được nghe thấy, hay nhìn thấy các anh em tôi và các bạn tôi lần lượt theo Chúa Giê-xu vẫn còn in mãi trong tim óc tôi nỗi vui-mừng tương-tự. Tôi cảm thấy phải viết ra những gì Đức Thánh Linh đang dạy tôi để cho độc-giả biết rằng Thượng-Đế đang ở thể-gian và đang làm việc cách lạ lùng ở mọi nơi.

Sau đây tôi xin được góp vài ý-kiến về những điểm Anh-Phan viết, mà tôi thấy đã rất đầy-đủ và sâu-sắc.

Những người tôi gặp đời sống hằng ngày thường tỏ vẻ ngạc nhiên khi biết tôi là một sinh-viên khoa-học mà lại tin ở một «tôn-giáo», Cơ-đốc-giáo. (Tôi đang học năm thứ hai bằng Tiến-sĩ kỹ-thuật hóa-học). Họ cho rằng khoa-học sẽ làm cho con người mất đi tín-

ngưỡng của mình. Nhưng như Anh-Phan đã trình-bày cặn-kẽ, khoa-học giúp cho con người hiểu rõ hơn về sự vi-đại của Thượng-Đế, về sự hiện-hữu không thể chối bỏ được của Ngài trong vũ-trụ ta đang sống. Khoa-học không thể *chứng-minh* những gì thuộc địa-hạt thần-linh như tôn-giáo, hay tinh-thần như tình-yêu, nhưng khoa-học giúp cho con người hiểu rõ hơn, bằng trí óc Thượng-Đế ban cho, thể-giới vật-chất Thượng-Đế tạo dựng. Rất nhiều sinh-viên có thái-độ là khoa-học sẽ làm giảm hay làm đổ vỡ niềm-tin của họ ở Thượng-Đế qua Chúa Giê-xu nhưng tôi nhận thấy nếu chúng ta ý-thức được rằng khoa-học và tôn-giáo (tôi muốn nói Cơ-đốc-giáo) là hai địa hạt khác nhau, có thể bổ-túc nhau nhưng không mâu thuẫn nhau, vấn đề sẽ được giải-quyết dễ dàng. Chưa có một tìm-tòi khoa-học nào trái ngược với những điều Kinh - Thánh dạy, ngược lại, diễn tiến kỹ-thuật đem lại nhiều ánh-sáng cho những vấn đề tính cách luận-lý, ta biết chút ít trong Kinh-Thánh. Tôi tin rằng như lời Chúa dạy ai đi tìm Thượng-Đế sẽ tìm thấy Ngài dù phương tiện đi kiếm đó là gì đi

nữa, qua khoa-học, nghệ-thuật v.v. vì Đức Thánh Linh sẽ giúp cho người ấy thấy rõ ánh sáng của tình-yêu Thượng-Đế qua Chúa Giê-xu.



Khi nhận biết có Thượng-Đế những lời Ngài dạy trong Kinh-thánh về Chúa Giê-xu cho ta thấy rằng không những Ngài vĩ-đại, có quyền-năng mà Ngài còn có tình yêu-thương tuyệt-vời cho nhân-loại. Như Anh-phan đã viết, tin Thượng-Đế hiện-hữu chưa đủ ta cần phải tin ở Lời Ngài nói và dạy-dỗ, và sống trong niềm tin-trưởng đó. Nếu Lời Thượng-Đế nói rằng Chúa Giê-xu là Con độc-sinh của Ngài và Chúa Giê-xu là con đường duy nhất dẫn con người trở lại Thượng - Đế, để chúng ta có mối liên-lạc, không những chỉ «*đầy tớ đối với ông chủ*» nhưng còn là «*con cái đối*

với cha » thì chúng ta có thể nào xem đó là vấn đề không quan-trọng hay không? Thượng-Đế tạo dựng con người để có mối liên lạc thân tình với con người nhưng A-đam phạm tội, làm đổ vỡ «*mối tình*» này. Con người xa Thượng-Đế và cái chết, sự đau-khổ dằn-vật trong đời sống là kết-quả của tội-lỗi con người. Nhưng sung-sướng thay, Chúa Giê-xu xuống thế-gian gánh lấy tất cả tội-lỗi của mọi người và mỗi người. Cái chết của Ngài trên Thánh - giá, chứng tỏ rằng dù Chúa Giê-xu không có tội mà lại mang lấy tội-lỗi nhơ-bẩn của con người ở thế-gian, Thượng-Đế phải để cho Chúa Giê-xu chết để cứu nhân-loại vì Thượng-Đế và tội-lỗi như ánh-sáng chói lòa và bóng tối âm-u, không thể nào hòa-hợp được. Thượng-Đế cho Chúa Giê-xu sống lại để chỉ chúng ta thấy rằng sự hi-sinh của Chúa Giê-xu được chấp-nhận, hàng rào ngăn cách giữa Thượng-Đế và con người đã được xóa bỏ để hễ ai tin rằng Chúa Giê-xu đã chết thay cho mình, người ấy rơi ngay vào vòng tay tình-yêu Thượng-Đế đang mở rộng để bắt đầu cuộc đời mới, trong đó «*mọi vấn đề quan-hệ đến đời sống*» đều được giải-quyết.

Cuộc sống mới này là cuộc sống dẫn-thân toàn-diện, đòi-hỏi sự dâng-hiến trọn vẹn cuộc đời ta ở mọi khía cạnh cho Thượng-Đế. Đây cũng là cuộc sống thật đẹp, thật đầy tràn mà ngôn-ngữ dường như không đủ để diễn tả.

Anh-Phan có đề-cập đến cầu-nguyện. Vâng, cầu-nguyện đưa chúng ta đến gần Thượng-Đế một cách không ngờ được. Tôi yêu-mến làm sao những lúc tôi được giao-thông với Thượng-Đế qua những lời mà một đứa con có thể trình bày với Đấng Cha yêu-dấu trên Thiên-đàng. Có lúc tôi chỉ yên-lặng và tâm-trí tôi có thể cảm nhận được rằng tôi đang ở trong sự Hiện diện của Thượng-Đế, Ngài đang phán dạy tôi. Kinh-thánh giúp tôi hiểu biết Thượng-Đế hơn, đi theo sự dẫn-dắt của Ngài và đời sống thuộc-linh của tôi được " phong-phú hóa " qua sự cầu-nguyện.

Lời kết-luận của tôi là lời cầu nguyện Thượng-Đế giúp-dỡ Anh-Phan trong đời sống theo Ngài, hiểu biết tình-yêu của Ngài càng hơn mỗi ngày. Anh-Phan sẽ thấy

rằng không có gì có ý-nghĩa hơn cuộc sống trong Chúa Giê-xu. Tôi muốn diễn-tả nhiều hơn nhưng ngôn-ngữ của tôi thật kém. Đức Thánh Linh đang đặt trong tôi niềm reo vui làm tôi ghen lời và niềm tin-tưởng rằng Thượng-Đế ở mọi nơi để giúp con cái Ngài và dùng con cái Ngài cho công-việc của Ngài. Tôi cũng cầu-nguyện như Anh-Phan, Thượng-Đế dẫn-dắt những ai tìm Ngài sẽ tìm được chân-lý của cuộc sống qua Chúa Giê-xu.

Cầu xin Thượng-Đế giúp tất cả chúng con, con-cái Việt-Nam của Ngài, dù ở quê-hương yêu-dấu, ở xứ lạ xa-xôi, đến với Ngài với niềm tin mãnh-liệt rằng tất cả đều sẽ tốt-đẹp vì Ngài ở với chúng con, ở trong mọi sự. Xin Thượng-Đế cho chúng con được Ngài sử - dụng trong lãnh - vực, phạm-vi, nơi chốn Ngài đặt chúng con để qua Đức Thánh Linh, chúng con có thể hợp-tác nhau đem nhiều đồng-bào thân-yêu vào Vương-Quốc của Ngài và xây-dựng lại đất nước của chúng con.

XUÂN - THU

(*Ưu-dại-lợi*)



• Ký-giả Jamie Buckingham

# PHÉP LẠ

## thực sự đã

# XẢY RA

LỜI GIỚI-THIỆU: Tại Hội-dồng Tổng-Liên hội lần thứ 38 vừa họp tại Hội-Thành Tin-lành Saigon từ 23—27/5/71, một quyển sách quý đã được phát ra cho các đại biểu. Nhưng rất tiếc số phát-hành quá ít nên một số đồng người không nhận được sách. Quyển sách quý đây là quyển «THƯƠNG-ĐỂ CÒN LÀM PHÉP LẠ» của bà Kathryn Kuhlman, một nữ truyền-đạo đã được Đức Chúa Trời dùng trong việc rao giảng Tin-lành và chữa lành bệnh tật. Như trong quyển sách này và quyển TÔI TIN NOI PHÉP LẠ (mà trước đây chúng tôi đã có dịp dịch và cống hiến đọc giả RẠNG ĐỒNG một số bài trong các số 4, 8, 9 v.v.), bà Kuhlman nói rõ về sự chữa bệnh là bởi quyền-năng của Đức Thánh-Linh chứ lự bà không có một tài-năng hay quyền-phép chi cả. Quyển THƯƠNG ĐỂ CÒN LÀM PHÉP LẠ đã được Bác-sĩ Thiệu-tướng VŨ-NGOC-HOÀN, Cục-trưởng Cục Quân y, viết lời giới-thiệu. Để các đọc-giả RẠNG ĐỒNG có dịp đọc và hưởng phước Chúa khi đọc quyển sách ấy, chúng tôi lần-lượt trích đăng một số đoạn trong quyển sách quý này. Dưới đây là bài tường-thuật khách-quan của một ký-giả đã được chứng-kiến quang - cảnh lạ-lùng chừng ló Thương-Đế vẫn sống và vẫn còn làm phép lạ.

**L**ÚC ấy là 10 giờ sáng Chúa-nhật tại thành-phố Los Angeles đúng ngày tổ - chức buổi thờ-phượng có phép lạ.

Tôi đang đứng trên vỉa hè bên ngoài thánh - đường Shrine, một thánh - đường có bảy ngàn chỗ ngồi, nơi Cô Kathryn Kuhlman tổ-chức những buổi thờ-phượng hằng tháng. Tôi khó có thể tin được điều mình thấy. Mặc dù đến 2 giờ chiều buổi thờ-phượng mới bắt đầu, các vỉa hè các cửa vào thánh - đường đều đã đông chật người chờ đợi.

Nhiều vị mệnh-phụ đi xe nhà có người lái, đứng chen vai với những chàng thanh-niên có mái tóc bông và những bộ râu xồm-xoàm. Lắm người là những bà nội trợ ở các khu ngoại-ô, là thương-gia, là tài-tử Hồ-ly-vọng, là những cặp vợ chồng trẻ, là bác-sĩ, là y-tá, là những người bệnh-tật liên-miên. Nhiều người đã đáp phi-cơ từ Seattle, Portland, Las Vegas, Houston, Denver đến. Theo chỗ tôi được biết, có một số người từ Hạ-uy-di và từ British Columbia hàng tháng đến dự các buổi nhóm này.

Mỗi phút có những chiếc xe buýt thuê bao từ những địa-điểm cách đây hàng trăm dặm đồ về, và hành-khách sau khi xuống xe, đã đứng đờn lại với nhau, mang những phù-hiệu cho biết địa-điểm của họ — Barbara, San Diego, Sacramento. Trước giờ khai-mạc đã có tất cả trên năm mươi chiếc xe buýt như vậy. Tôi lưỡng-thững đi từ ngã tư đầu phố đến ngã tư kế tiếp, lắc đầu vì điều mình không ngờ.

Tôi đến Los Angeles để quan-sát một trong những buổi thờ-phượng có phép lạ, một phần của chương-trình thường-xuyên trong chức-vụ của Cô Kathryn Kuhlman. Trong lúc hầu hết các nhà thờ phải cạnh-tranh với các sân gôn, các bờ hồ để dành lấy số tín-hữu nhóm lại mỗi sáng Chúa - nhật, và trong lúc một số đông các nhà thờ khác đóng cửa vào tối Chúa-nhật, thì các buổi nhóm của Cô Kathryn Kuhlman lúc nào cũng đông nghẹt đến nỗi chỉ còn chỗ đứng mà thôi.

Tôi chỉ mới khám - phá được bí-quyết này vào tháng trước, khi tôi đứng nơi thềm cửa của thánh-

đường cò Carnegie tại Pittsburg, chờ tham - dự một buổi thờ - phượng có phép lạ sáng thứ sáu tại cơ-sở hoạt-động chính của Cô Kuhlman. Nơi đây tôi đã trò - chuyện với những người không bao giờ chịu bỏ nhóm các buổi thờ-phượng có phép lạ dù bị ngăn-trở mấy đi nữa. Họ toàn là những người khỏe mạnh, đến đây để chia-xẻ sự vui mừng về tình-yêu và sự nhơn-tử của Thượng-Đế. Tất-nhiên những người đang gặp cảnh tuyệt-vọng về thể - xác cũng đã lủ - lượt về đây, trông mong và cầu xin một phép lạ cho chính mình.

Đám đông tại Pittsburg giống y như đám đông tại Los Angeles. Tôi đã mục-kích những chiếc xe buýt thuê bao từ Ohio và Kentucky, cùng những chiếc xe từ Ontario và những chiếc xe vận - tải nhẹ không mui từ West Virginia đậu cạnh các chiếc xe Cadillac từ Delaware. Tôi đã trò-chuyện với một nhóm các sinh-viên thần-học của trường thần-học Viện Đại-học Harvard ở Boston. Họ đến dự với mục-đích quan-sát và chế-nhạo, nhưng sau đó trở về với niềm tin.

Số bệnh-nhân thật là đông-đảo. Một thiếu-phụ ngồi trên chiếc ghế

sát bờ tường bảo với tôi rằng bà đã chầu-chực từ lúc rạng đông. Bà đã đi xe buýt suốt đêm từ Indianapolis đến đây để mong được chữa lành bệnh ung-thư bao-tử.

Tôi lách mình đi giữa rừng xe lẫn tay ở cửa hông và đi vào thính-đường qua lối cửa sau. Phía sau tòa giảng, trong một hành-lang hẹp, cô Kathryn Kuhlman đang bách-bộ, ngược mặt lên cầu - nguyện, môi cô mấp-máy không thành tiếng. Trong khi cô trò - chuyện cùng Thượng-Đế, cô hoàn-toàn quên lãng mọi người xung-quanh.

Cuối cùng cô trông thấy tôi và chúng tôi trao-đổi vội-vàng các câu xā-giao. Tôi vừa lác đầu mở miệng thuật lại những quang - cảnh tôi đã thấy ở trước thềm. « Tôi thấy một đứa bé... » thì Cô cảm-động ngắt lời tôi « Xin lỗi ông » và giải-thích « Tôi còn phải chủ-tọa buổi thờ-phượng nữa ».

« Cô dăm dăm nhìn vào mặt tôi với đôi mắt xanh hiền hòa và nói với giọng xúc - động : « Không ai hiểu tôi hơn chính mình tôi. »

« Tôi hoàn toàn vô năng, và phải tùy thuộc trọn vẹn nơi sự thương

xót của Thượng-Đế để giúp đỡ những người này. Khả-năng của Thượng-Đế vượt quá sự hiểu biết của chúng ta, vượt quá đức-tin mạnh mẽ nhất của chúng ta và vượt quá những lời cầu-nguyện cao-cả nhất của chúng ta nữa."

Bồng Cô bảo tôi : " Mời ông theo tôi », rồi nắm lấy cánh tay tôi, kéo nhanh tôi về phía cửa nhỏ đi vào tòa giảng. " Xin ông nhìn ba bậc thềm đó và cái nắm cửa màu đen kia. Mỗi lần tôi bước lên các bậc thềm đó xoay nắm cửa và bước vào khán-đài là tôi cảm thấy mình trải qua sự chết cả ngàn lần. Hàng ngàn người bên ngoài đã đến đây với niềm ao-trước tận-tình để được chữa lành — để tìm kiếm Thượng-đế. Nhưng tôi không có gì ban cho họ cả. Chỉ có Đức Thánh-Linh mới có thể ban cho điều đó thôi. Bước chân lên các bậc thềm đó, mở cánh cửa ra, tôi có một niềm cảm-xúc mà ông không tài nào hiểu thấu. Tôi biết rằng có nhiều người từ xa đi đến. Tôi biết rằng đây là niềm hi-vọng cuối-cùng của họ. Tôi không có năng - quyền chữa bệnh. Tôi chỉ có thể làm một điều là nhắc-nhở họ về sự cao-cả, vô-biên của Thượng-Đế. Tôi chỉ là

một chiếc bình được cung-hiến. Còn lại, chính Thượng - Đế chu-toàn.

" Tuần trước... không, hai tuần trước đây, một người đàn ông đã lọt vào được nơi này trước giờ thờ - phượng. Chúng tôi ngăn không cho khán-thính-giả vào các lối hai bên cạnh vì họ sẽ tràn-lấn tôi. Nhưng ông ấy đã vào đây và xin tôi cầu-nguyện cho lỗi tai của ông ta. Tai ông ta bị ung - thư. Thú thật, tôi chưa hề nghe một người đàn ông nào khóc nức-nở... như ông ta. Ông ta chỉ có mỗi một việc là khóc mà thôi. Ông không cầu-nguyện, chỉ nức - nở. Chúng tôi hiệp nhau cầu-nguyện vài lời đơn-sơ, rồi ông ta đi ra ..

Gương mặt cô bỗng sáng ngời và cô hân-hoan nói tiếp : " Tuần rồi ông ấy trở lại đây và tai của ông ta hồng - hào xinh - tốt như thường. Thật là quyền-năng của Thượng - Đế." Cô vừa nói vừa thốt lên lời cầu-nguyện tạ ơn.

Rồi cô quay lại đi dọc theo hành-lang, chấp tay cầu-nguyện xin Chúa xúc dầu trước khi buổi thờ-phượng bắt đầu.

Tôi lách mình qua cánh cửa rời khán - đài, bước xuống thánh-đường không-lò của thành-phố Los

Angeles. Thịnh-đường lúc này rất hoạt-động. Khoảng 300 người trong ban hợp-ca đang ngồi tại chỗ duyệt lại những bài hát cách hăng-hái và nhịp-nhàng.

Âm-nhạc là một phần quan trọng trong chương-trình của Cô Kathryn Kuhlman. Arthur Melcalfe, một nhạc-sĩ nổi tiếng có cấp bằng tân-sĩ của trường Đại-học St. Olaf là nhạc-trưởng của ban hợp-ca. Ông từng là nhạc-trưởng của ban hợp-ca Pittsburg Civic Chorus và ban Conterbury trong nhiều năm, trước khi gia-nhập tổ-chức của Cô Kuhlman. Ông thông-thái tin rằng âm-nhạc phải đi vào tâm-hồn cũng như trí-tuệ của người nghe và ông đã soạn một chương-trình xuất-sắc độc-đáo, hòa - hợp các bản Thánh-ca và các bản hợp-tấu của Mendelssohn và Bach.

Nhạc-sĩ phong - cầm thường trực của Cô Kuhlman đang ngồi cạnh cây đàn là ông Charles Beebe. Tôi biết rằng ông sẽ chế-ngự toàn - thê buổi thờ - phượng với những bản nhạc thích-hợp. Ngồi cạnh chiếc dương-cầm lớn là Tom Murray, một nhạc-sĩ trẻ tài - hoa. Tôi được biết trước đây mấy tháng anh ta đã lẳng-lặng tình-nguyện gia-nhập ban hợp-ca. Việc

này xảy ra trước khi tân-sĩ Melcalfe phát-giác rằng anh ta là một trong những nhạc-sĩ phong - cầm nổi tiếng ở California từng đoạt nhiều giải-thưởng toàn-quốc. Khi được mời đàn dương - cầm, anh ta khiêm-nhường nhận lời, nhưng từ-chối không muốn công-chúng biết.

Ngay trước khi cửa thịnh - đường mở rộng cho công-chúng vào, bầu không-khí của đại-thịnh-đường rất sôi-nổi.



Khu dành cho những chiếc xe lăn tay với những chiếc ghế bành một bên thịnh-đường gần hết chỗ (Những người dùng xe lăn tay và cáng được phép vào trước bằng cửa hông). Mọi người từ nhân-viên trên khán-đài đến nhân-viên ban hợp-ca, dường như đều thăm biết rằng trước khi buổi thờ - phượng giải-tán, thịnh - đường rộng lớn này một lần nữa sẽ thành một quang-cảnh đầy phép lạ.

Tôi ngồi nơi khán - đài cùng với nhiều nhân - vật có vẻ quyền

cao chức trọng. Thành-linh các cửa mở toang, làn sóng người ủa vào như nước lũ tràn qua cửa ngăn đập nước. Người ta đi như chạy dọc các lối đi để ngồi gần ở phía trước. Nhân-viên trật-tự cố ngăn cho họ đi chậm lại song vô hiệu vì đoàn người tràn vào, choán hết các chỗ ngồi ở tầng dưới, tràn lên tầng bao-lơn thứ nhất, thứ nhì và thứ ba.

Trong vòng 10 phút đồng hồ, cả một thánh-đường bao-la không còn lấy một chỗ trống. Thật khó mà tin được.

Tấn-sĩ Melcalfe bước lên khán-đài. Ban hợp-ca cất tiếng hát như sấm rền. Chỉ có thể dùng tiếng « sấm-rền » mới có thể mô - tả được quang - cảnh ban hợp ca trình-bày bản thánh-ca « Lửa Ngũ-tuần ». Họ không những chỉ hát, mà làm tuôn-trần sôi-sục những nốt nhạc, những hòa-âm vui - vẻ hân-hoan. Nhạc vang-rền cho đến khi các vách tường rung-động và đầu tôi rớt tóc gáy.

Sau nhiều bản thánh-ca và hợp ca, ban hợp ca bắt đầu trình bày một bản hát mà những ai từng quen thuộc với chức-vụ của Cô Kuhlman đều gọi là bản nhạc-hiệu : « Ngài chạm đến tôi ».

Một người đàn ông vạm - vờ, trạc tuổi trung-niên, vẻ mặt trang-nghiêm ngồi ở một chiếc xe lăn tay gần khán-đài chồm người tới trước, thì-thầm vào tai người vợ ngồi ở bên cạnh : « Đó là bài hát của Cô Kuhlman, kia, Cô ấy kia rồi. » Đột nhiên, một bóng người mảnh-khảnh trong bộ y-phục lụa màu xanh lục hiện ra trong khán-đài. Làn sáng hoe buông lơi của cô óng-ả dưới những ánh đèn màu sáng-choang. Nụ cười của cô thật là thu-hút chế-ngự. Đường như từ trong người cô phát ra những luồng điện. Cả hội-chúng vỗ tay hoan-nghinh đồng một lúc, chứng tỏ lòng cảm - mến đối với cô.

Tiếng hoan-hô vụt tắt đi khi cô hướng-dẫn hội - chúng đứng dậy hát bản thánh-ca chủ-đề của mình :

« Chúa đã chạm thân tôi, Ô,  
Ngài đã chạm thân tôi, Này,  
tâm-hồn tôi tràn-ngập hân-hoan!  
Một phép lạ đã xảy ra và bây  
giờ thì tôi rõ Chúa đã chạm  
đến thân tôi — Khiến thân tôi  
trở nên mạnh-mẽ vẹn-toàn. »

Chúng tôi hát bản thánh-ca này một lần, hai lần, rồi lặp đi lặp lại

nhiều lần nữa. Những người chưa thuộc lời hay không quen điệu nhạc, chẳng bao lâu bị thu-hút hát theo. Quên hẳn mình đến đây với mục-đích tường thuật khách-quan buổi nhóm, tôi cất tiếng hát theo hội-chúng. Một nguồn suối ngầm mạnh-mẽ của sự ngợi-khen đang trào dâng.

Rồi Cô Kuhlman ngưng tiếng, đứng trước đám đông, giang tay ra, ngược mặt lên trời, mắt nhắm lại, đôi môi mấp-máy cầu-nguyện trong khi chúng tôi vẫn tiếp-tục hát. Mặt cô dường như ngời-sáng và người cô chìm-đắm trong sự tương-giao với Thượng-Đế.

Cô bước tới trước, cất giọng thật trầm ấm bắt đầu một điệp-khúc mới : « Hồn ngợi - khen Chúa... » Các nhạc sĩ liền phụ họa theo cách điệu tả và ý nhạc của cô rồi cả hội-chúng đều hát bản : « Lớn bầy duy Ngài » (1) Tất cả hội-chúng trong thính - đường đều đưa tay lên hát tôn - vinh Thượng-Đế. Người ta cảm thấy hoàn-toàn tự - do, tự - do dốc đổ tâm-hồn ra trước Đấng Tạo hóa, tự-do tạ ơn Cứu-Chúa, tự - do tiếp nhận Đức Thánh-Linh.

Lúc ấy chàng thanh-niên Mỹ-tây-cơ đẹp trai ngồi bên trái tôi có giọng ca thật trầm không còn

hát bằng tiếng Anh nữa. Chàng ta đã đổi sang tiếng Tây-ban-nha — Tiếng mẹ đẻ của chàng đề thờ-phượng Thượng-Đế, mắt chàng long-lanh, giọng chàng hòa lẫn với hàng ngàn kẻ khác.

Sau đó cô Kuhlman lên tiếng. Cô yêu-cầu thính giả yên tĩnh cầu-nguyện ; những nét nhạc thánh-thót của đàn phong-cầm đệm theo lời nói của Cô. Cô thì-thào qua máy ghi âm : « Nhơn danh Jêsus, sẽ có quyền-năng ». Trong khi Cô nói, một sự yên-lặng sâu-xa thánh-khiết tràn-ngập trên hội - chúng đồng-đảo, thính-thoảng đây đó có vài tiếng : « Chúa Jêsus yêu dấu ơi » và « Ngợi khen Thượng-Đế » cất lên.

---

(1) «Lớn bầy duy Ngài» là tiêu đề một bản thánh-ca do ông H.S. Hine sáng-lạc. Ông Hine vốn là người Nga vô-thần, đã từng chống đối Cơ-dốc giáo kịch-liệt. Sau khi bị Christ bắt phục, ông sáng-lạc bản thánh-ca này ca-ngợi sự cao-cả quyền-năng của Thượng-Đế. Âm-diệu của bản nhạc rất trang-nghiêm thánh-khiết và vui vẻ, hóa âm rất phong phú và lời nhạc rất đẹp, rất súc tích. Bản thánh ca này rất phổ-thông trong Giáo-hội cải cách hiện-nay và từng là một trong các bản thánh-ca thường hát nhất trong các chiến dịch Tin-lành của Tân-sĩ Billy Graham.

Cô cầu-nguyện tiếp : « Lay Cha, chúng con biết rằng hôm nay phép lạ sẽ được thi-thố tại nơi đây. Chúng con cảm biết sự Hiện-diện đầy phước-hạnh của Thánh-Linh. Chúng con nguyện dâng cho Ngài mọi sự ngợi-khen, mọi sự vinh-quang về những điều sẽ xảy ra ở đây. Nhơn danh Jêsus, xin đồ Thánh - Linh Ngài trên chúng Con...»

Sau khi cầu-nguyện, lời nói cô trở nên thân-mật. Chào mừng Hội chúng cô nói : « Quý ông bà anh chị em từ đâu đến, hãy nói to lên. »

Tổng kết sơ-lược, người ta thấy có đại-diện của hầu hết các tiểu-bang Hoa-kỳ cũng như của Nhật-bản, Phần - lan, Hòa - lan, Jamaica, Tân tây-lan, Ấn-độ, Ả-rập, Panama, Hy-lạp, Đức, Pháp.

« Pháp nữa à ? » Cô cười. « Ước gì anh có thể trở về mời Tổng-thống De Gaulle cùng sang đây với anh. » Mọi người đều cười. Cô nói tiếp : « Nếu Liên-hiệp-quốc có thể nhơn danh Chúa Jêsus nhóm lại như chúng ta ở đây, sẽ không còn chiến-tranh nữa. » Hội chúng hoan-ngình ầm-ĩ.

Đó là một sự-kiện khác mà tôi nhận thấy nơi buổi thờ phượng

có những phép lạ. Sự thờ phượng này kích-động nhờ tiếng cười. Cô Kathryn Kuhlman không tin nơi một tôn-giáo buồn thảm. Đôi khi tính hài-hước của cô để lộ ra một sự mẫn-tiếp ý-nhi khiến cho các gương mặt của những người đối diện với cô phải mỉm cười. Nhiều lúc cô bỗng đùa vui vẻ, hầu như cười to tiếng nhưng chỉ là hồn-nhiên chứ không phải cô làm hề đâu.

Cô nói : « Có một điều rất lạ vừa mới xảy ra » cô ngưng lại để thu hút sự chú ý của khán thính giả. « Tôi vừa nhận thấy có ba thanh niên phước-vụ trên hàng-không mẫu hạm Enterprise vừa từ San Diego đáp máy bay đến đây để dự buổi thờ-phượng này. Quý vị đó ở đâu ngồi chỗ nào, xin mời lên khán đài, chúng tôi muốn hoan-nghênh quý vị. »

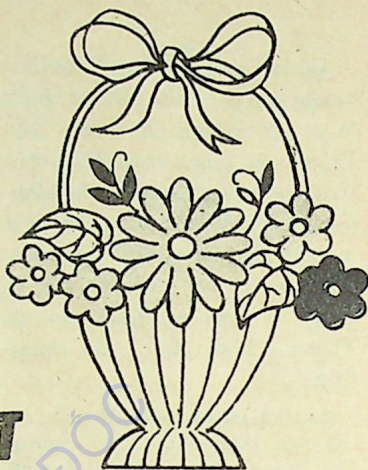
Từ ba chỗ ngồi khác nhau trong thính-đường đông-đào, ba chàng phi-công hải-quân đẹp trai đi về phía khán-đài. Hiên-nhiên là họ bối-rối vì bị nhận diện cách bất-ngờ và họ đứng đó với những nụ cười ngượng ngập trong khi Cô Kuhlman ra dấu cho họ đến gần máy vi âm hơn.

(Còn tiếp)

TRUYỆN DÀI :

.....

# TÔI SẼ KHÔNG CHẾT



(Tiếp theo Rạng-Đông số 71)



Tôi tiếp-tục đi, sau vài phút lặn lội qua thung-lũng, tôi lên đồi. Tôi đã nghĩ ra một chỗ để vào bệnh-viện không bị ai chú ý. Bên trong bệnh-viện, vợ cùng bạn-hữu tôi đã bắt đầu hết hi vọng là tôi sẽ trở về, cho nên cuối-cùng khi thấy tôi xuất-hiện trong ánh hoàng-hôn, mọi người mừng rỡ kêu lên: « Kia, ông về tới rồi ! Mục-sư về rồi ! »

Thật ra sáng hôm đó một bà lão trước kia là thuộc-viên của

Hội-thánh tôi tại Hassan-Beyli, nghe có người báo là lính đã bắt tôi. Bà ta mới khóc-lóc chạy đến bệnh-viện báo tin buồn đó cho vợ tôi. Nghe xong, vợ tôi với mấy người bạn cùng òa lên khóc kể như tôi đã đi luôn và không hi vọng gặp lại nữa. Giờ thì than-khóc đã đổi sang vui mừng, vì một phép lạ đã đưa tôi trở về với họ, khỏe mạnh, vẫn sống động như ngày nào.

Danh thánh của Đức Chúa Trời đáng chúc-tụng đến ngàn đời !

## CHƯƠNG MƯỜI

### MƯU-KẾ BỌN DẤT LA BỊ THẤT-BẠI

«Chúa giấu họ tại nơi bí-mật trước mặt Chúa, cách xa mưu-kế của loài người».

(Thi-thiên 31 - 20)

Ở bệnh-viện mãi không những chỉ nguy-hiêm cho chúng tôi, mà còn nguy-hại đến tính-mệnh đám công-nhân tại đó, nhất là tính-mệnh bác-sĩ Hovnanian. Bởi thế, chúng tôi quyết-định đi Killis càng sớm càng hay. Một số người còn nghi-vấn con đường có được an-ninh không, nhưng là Cơ-đốc-nhân, chúng tôi chỉ biết phó-thác mình cho Chúa và ra đi. Không còn cách nào khác. Chúa đã bảo môn-đồ Ngài rằng họ được sai đi như chiến giữa bầy muông-sói, để chịu khổ và chết vì danh Ngài. Nhưng họ được lời hứa chắc chắn là Ngài sẽ ở bên họ, và Ngài đã là Chúa vô-sở bất-tại cũng như vô-sở bất-năng để bảo-vệ cùng dẫn-dắt họ cách an-toàn. Lời hứa đó cũng dành cho chúng tôi vào lúc này.

Trong đám người đất la làm việc giữa Entelly và Killis có Daghli Ali, được đặt tên như

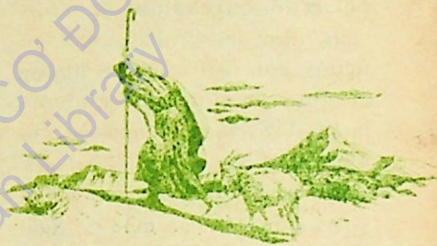
thế vì là dân làng sống trong dãy Amanus. Chúng tôi nhận người này chiều hôm sau dẫn thêm hai người nữa đến bệnh-viện. Tôi mượn la của Daghli Ali cho vợ tôi, còn tôi đi bộ nắm cương điều-khiển con vật. Giã-từ bác-sĩ và bà Hovnanian cùng bạn-hữu, chúng tôi lên đường lúc mặt trời lặn, định đi suốt đêm để đến làng của đám người đất la sáng hôm sau. Chúng tôi tránh những con đường quen thuộc sợ bị đề ý, nên phải đi vào rừng phía đông bệnh viện, xuống bình nguyên Zenjirli. Sau đó chúng tôi phải băng qua đồng để lên đường ở bên kia bờ mất khoảng độ hai tiếng đồng hồ.

Nhằm mùa hạ, cỏ mọc thật cao trong khi các cây gai lại khô cứng, đâm thật đau. Phải tìm lối đi giữa những lùm cây chi chít như thế trong đêm tối thật chẳng thú vị chút nào, nhưng tôi nhất

quyết tiến tới. Trời đầy sao, tôi đi trước con la, tay cầm cương để giữ an ninh. Có lúc chúng tôi gặp phải những rãnh sâu đào giữa các thửa ruộng để làm ranh giới, và mấy người dắt la muốn để la đi theo những rãnh đó cho dễ đi hơn. Nhưng tôi thấy đi trước con la của tôi thật khó. Cái rãnh hẹp quá nên tôi cứ sợ con vật dẫm lên người tôi. Vì thế tôi định leo lên miệng rãnh rồi dắt nó. Nhưng tôi vừa leo lên, con vật cũng nhảy theo luôn, và tôi thấy vợ tôi bị tung lên không rời lộn đầu xuống rãnh sâu. Tôi vội nhảy xuống ngay, gặp nàng đang rên rỉ đau đớn. Tôi tưởng nàng bị gãy cổ. Đưa con chúng tôi chẳng kêu lên một tiếng và tôi cho là nó chết ngay lúc đó. Tôi nâng đứa bé lên chẳng thấy dấu hiệu sống nào ! Tôi la lên : « Thằng bé chết rồi ! » Nhưng mấy người dắt la vẫn thản nhiên, chỉ cười.

Đề biết chắc đứa bé đã thật chết, tôi kê tai vào miệng nó xem nó còn thở không, thì tôi sung sướng thấy nó vẫn ngủ yên ! Chắc hẳn nó được an toàn nhờ nằm trong tay mẹ nó. Chúng tôi thấy người dắt la,

chẳng biết có phải vô tình hay không, đã không cột chặt dây yên khiến vợ tôi ngã. Tuy nhiên chúng tôi đang nhờ vả họ nên không than trách gì. Lúc đó người dắt la mới đặt yên lại lên lưng la, cột thật chặt, rồi tôi đưa vợ tôi lên yên lại. Cỗ nàng bị đau nhiều, và vì nàng không bế được đứa bé nữa nên tôi phải mượn thêm một con lừa để cỡi và bế con.



Trên đường tôi cố gắng an ủi vợ, bảo con đau khổ sẽ qua ngay và Đức Chúa Trời sẽ đem lại hương vị ngọt ngào qua những đắng cay của cuộc đời. Nghe tôi nói thế, Daghli Ali thỉnh thoảng lại ngắt lời và chế giễu tôi :

« Này thầy ơi, sao thầy lại quá lo cho cái « Avrat » này thế (« Avrat » là danh từ thô bỉ ám chỉ vợ). Thầy là đàn ông, phải

không? Nếu «Avrat» này chết đi thì thầy có thể cưới bà khác dễ-dàng.»

Theo quan điềm Hồi giáo về phụ nữ, người đàn bà chỉ là một dụng cụ để thỏa mãn dục vọng của đàn ông, tuy cũng có những người Hồi giáo học thức đối xử với vợ tốt hơn. Có lần một giáo sĩ bác sĩ Mỹ tên là Shepard -- ông đã chết vì bệnh sốt truyền nhiễm trong khi phục vụ đám lưu đày At-mê-ni vào năm 1916 -- khám bệnh cho vợ một người Kurd tại bệnh viện. Sau khi khám xong, bác sĩ quay sang nói với người chồng.

«Vợ anh phải mổ, và phải tốn khoảng năm mejidees» (độ hai mỹ kim). Người Kurd nhìn bác sĩ đầy vẻ kinh ngạc, bảo :

«Ông nói sao, phải trả năm mejidees tiền mổ hả? Với số tiền đó, tôi có thể cưới một người đàn bà khác khỏe mạnh hơn.»

Daghli Ali cũng theo cùng một tôn giáo với người Kurd nọ, nên anh ta chế giễu tôi như thế.

Cùng đi chung với chúng tôi có một thiếu phụ trẻ At-mê-ni,

chồng bị bắt lưu đày nên bà ta phải trở về Killis ở với bà con. Bà ta ôm con ngồi trên lưng ngựa. Niềm đau chung của chúng tôi quá sâu xa đến nỗi chúng tôi chỉ đi trong im lặng. Tuy nhiên, hình như con bà ta đau nặng lắm, và đưa bé cứ khóc suốt đêm, đôi khi lại thét lên đau đớn. Lúc ấy chúng tôi mới nghe tiếng người mẹ đau khổ nói như thì thầm với chính mình: «Con ơi, mẹ ước gì có thể đau thế cho con! Thà mẹ chết còn hơn nghe những tiếng thét xé lòng của con. Lạy Đức Chúa Trời tôi, tôi phải làm gì cho con tôi bây giờ? Lạy Chúa, xin hãy giúp con xin hãy giúp con.»

Theo vị trí các vì sao, tôi đoán lúc ấy vào khoảng hai giờ khuya, khi chúng tôi vượt xuyên khu rừng thông. Mùi cỏ ướt bốc lên trong không khí thơm mát. Bỗng con lừa của tôi đứng lại, vênh tai lên. Nó có vẻ sợ sệt nhưng vẫn đứng yên như thế có bàn tay rất mạnh đang ghì cương lại. Trời tối như mực, thật ra chúng tôi chẳng nhìn thấy được lối đi, còn mấy con vật chỉ tìm đường

nhờ bản năng. Tôi thúc con lừa đi tôi, trong khi đó một trong đám người dắt la xuất hiện đứng ngay trước con lừa của tôi và cười nhạo chúng tôi. Tôi hiểu tại sao con vật sợ. Một người đã cố ý vượt trước, ngồi xồm ngay bên lối đi nhỏ hẹp, mong làm cho con vật sợ sẽ ném chúng tôi xuống hố cạnh đấy.

Tôi giận quá không nên được nữa. « Bạn ơi, bạn chẳng sợ Đức Chúa Trời tí nào cả sao? » Tôi hỏi anh ta như thế, nhưng anh ta chỉ cười vào mặt tôi. Riêng tôi, tôi biết một lần nữa Đức Chúa Trời đã can thiệp vào việc này. Ngài đã sai thiên sứ giữ vững chân con vật của tôi và không cho nó nhảy lên vì sợ hãi. Như tác giả Thi thiên đã nói về kẻ thù của ông: « Người có xô ta mạnh dặt cho ta ngã; nhưng Đức Giê-hô-va giúp đỡ, ta » (Thi-thiên 118 : 13).

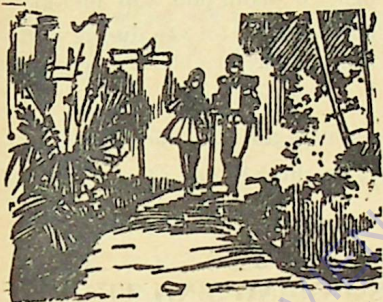
Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình và cuối cùng nhìn thấy ảnh bình minh ở phương đông. Những đỉnh ngọn Amanus phút chốc đã nhuộm đỏ ánh rạng đông rực rỡ. Tiếng kêu la của đứa bé không còn nữa, vì nó đã chết. Nhóm người dắt la kêu

chúng tôi dừng lại vài phút, tại đây dưới gốc cây tùng bên đường, họ đào một cái huyệt nhỏ để chôn đứa bé. Ít ra đứa bé cũng thoát được đau đớn, lại còn may mắn hơn nhiều người khác ở chỗ là được nằm dưới bóng cây rất đẹp trong khi thân của mọi người xấu số bị rải rác khắp miền sa mạc, chúng tôi để đứa bé tại đó, nhưng với hi vọng chắc chắn là sẽ lại gặp trong ngày phục sinh vinh hiển.

Chúng tôi vào làng đúng bảy giờ sáng, nghỉ vài tiếng trong nhà một người dắt lừa. Dù không bị bạc đãi nhưng chúng tôi cảm thấy như bị mắc bẫy. Chúng tôi đang ở trong tay của nhóm người lúc nào cũng hằng say chống đối chúng tôi, nhất là ngay lúc này. Họ nhìn những người đàn bà trong nhóm chúng tôi với « con mắt đầy tà dâm » như Phi-e-rô đã nói và tôi mong mỗi được sớm đến đến Killis an toàn, không phải vì lo cho bản thân tôi, nhưng là cho những người đàn bà.

Tuy nhiên, cũng đến chín giờ chúng tôi mới lại lên đường. Vợ tôi đau quá đến nỗi đầu không cử động được. Một người dắt

la đã ở lại trong làng nên chỉ còn hai người đi với chúng tôi, Daghli Ali là người dẫn đường. Sau đó một tiếng đồng hồ, anh bảo chúng tôi dừng lại vài phút tuy chẳng ai biết lý do vì sao. Chúng tôi đã qua khỏi những rừng cây xanh đẹp và hiện đang ở giữa một thung lũng mệnh mông cần cỗi.



Không làng mạc, không còn gì ngoài cảnh hoang-vu.

Daghli Ali dắt bạn cùng đi trước chúng tôi độ hai ba thước rồi đứng trên một tảng đá thì thầm với nhau. Dĩ nhiên chúng tôi không thể nghe họ nói gì nhưng biết chắc là họ đang nói về chúng tôi. Nếu không, tại sao chúng muốn giết đề cướp chúng tôi phải dừng lại? Chắc chắn họ muốn giết đề cướp chúng tôi. Đó là chuyện rất thường tình.

Nhưng trong khi họ đang nói chuyện, chúng tôi bỗng thấy Daghli Ali bỗng cúi gập người lại, tay ôm bụng rên rĩ.

Tôi hỏi với giọng xót thương: «Chú Ali sao thế?»

Anh đáp giọng đau-đớn: «Tôi đau bụng kinh khủng».

«Tôi chú quá, tôi sẽ cầu-nguyện cho chú. Tôi tin Allah sẽ nghe lời cầu-nguyện chúng tôi».

«Cầu xin Allah cho thầy sống lâu», anh ta đáp giọng yếu-ớt.

Tôi bảo anh: «Ở đây có cô đảng nè, chúng tôi thường dùng chữa đau bụng cho dân làng. Anh nhai thử xem, biết đâu lại đỡ đau đấy».

«Cầu chúc ông luôn mạnh khỏe», anh ta trả lời cách lúng-túng, như người hồ-thẹn đã cư-xử với bạn. Tuy chúng tôi không biết rõ họ định làm gì chúng tôi nhưng có lẽ cơn đau bụng đột-ngột đó đã đánh thức lương-tâm Daghli Ali cùng bạn anh ta và họ đã từ bỏ mưu toan gian ác. Dù trong trường hợp nào, là Cơ-đốc-nhân, chúng tôi đều có bổn phận giúp họ.

Lúc đó vợ tôi có vẻ im-lặng kỳ lạ nên tôi quay sang hỏi :  
« Sao im lặng thế, em ? Bây giờ em thấy trong người thế nào ? »

Nàng đáp : « Em không thấy khỏe lắm, nhưng cảm ơn Đức Chúa Trời vì Ngài làm chủ mọi-sự. Đường lối của Ngài thật kỳ diệu, và vàng lời Ngài thật là phước hạnh. Tuy thân thể đau đớn nhưng lòng em được yên nghỉ trong Ngài, như Ngài đã phán :  
« Người nào đề tri mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình an trọn vẹn vì người nhờ cậy Ngài ».

Tôi cảm biết có một ý nghĩa

kin giấu đằng sau câu nói của vợ tôi nhưng vì hoàn cảnh tôi không thể hỏi ngay lại được.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình, Dagbli Ali luôn bị đau đôn đôn vật. Chẳng bao lâu, chúng tôi qua khỏi vùng cằn cỗi, đến vùng đồng lúa cùng vườn nho xanh thuộc miền ngoại ô thành phố. Chỉ nửa giờ nữa là chúng tôi vào đường phố Killis. Thấy Dagbli Ali có vẻ đỡ hơn, tôi hỏi :

« Bây giờ chú thấy sao ? Hi vọng chú hết đau rồi. »

(Còn tiếp)

## ĐỀ CHUẨN BỊ CHO SỐ GIÁNG-SINH 1971

**Đ**Ề chuẩn-bị cho số báo đặc-biệt LỄ GIÁNG-SINH 1971, chúng tôi kính mời quý vị và các bạn đóng góp những sáng-tác như truyện Giáng-sinh cho nhi-đồng, hoặc bài có tính-cách Mừng Chúa Giáng-sinh (cho độc-giả chưa tin Chúa), hoặc những bài thơ hay bài ca nhạc thánh, những bức ảnh chụp cảnh lễ Giáng-sinh trong năm vừa rồi (ảnh trắng đen thật rõ trên giấy láng)... Đặc-biệt là nếu các bạn sinh-viên, học-sinh và thanh-niên có những -truyện nhi-đồng, chúng tôi rất hoan-nghinh. Những bài được chọn đăng vào số đặc-biệt này sẽ có nhuận-bút — trừ trường-hợp tác-giả ngộ ý từ-chối. Hạn chót nhận bài là 28-10-1971. Xin nhắc lại là trong những năm qua, khi báo đã lên khuôn hoặc in xong mới nhận được bài của một số bạn nên rất tiếc không thể dùng được.

Vì mục-dịch rao-giảng Tin-Lành trong dịp thánh-lễ, rất mong được sự hưởng-ứng của các bạn thi, văn, nhạc-sĩ trong Hội-thánh ở quốc-nội cũng như ở hải-ngoại. Xin chân-thành cảm ơn trước.

R. Đ.

## ƯỚC CHI TÔI CÓ HAI CUỘC BỜ

(Tiếp theo trang 13)

bền lòng chịu-đựng khó-khăn kể cả những sự tủi nhục. Trong sinh-hoạt chung, chúng tôi cùng sống với nhau, nâng-đỡ nhau. Trong khi đi bán sách, chúng tôi đã giao-hẹn với nhau rằng bán bất cứ nơi nào, trên xe lửa, nơi bến tàu thủy, trong các phố-phường, các tư-gia. Nhưng vào tư-gia là khó-khăn hơn hết, phải rất tế-nghị mới vào nhà người ta và bán sách được.

**HỎI :** *Cụ Mục-sư có thể cho biết qua 42 năm trong chức-vụ, Cụ đã hầu việc Chúa tại những Hội-thánh nào ?*

**ĐÁP :** Tôi bắt đầu chức-vụ tại Hà-đông rồi trở về Trường Kinh-thánh. Tốt-nghiệp xong tôi ra Thái-bình thay cho Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp, rồi chúng tôi đến Hải-phòng thay cho Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện. Sau đó tôi qua phục-vụ cho Thánh-kính Hội được một khóa là hai năm, đi bán sách tận Vinh-yên, Phúc-yên, Yên-bái và những tỉnh cực bắc Bắc-phần như Phú-thọ. Hội đó phương-tiện duy-nhút để di-chuyên là xe đạp, và nhiều khi chỉ đi có hai anh em. Nhưng đi phổ-biến được Lời Chúa, mặc dầu mệt-nhọc chúng tôi rất vui-vẻ. Sau đó tôi trở về phụ-tá cho Cụ Cố Mục-sư Hoàng-trọng-Thừa tại Đà-nẵng rồi một thời-gian tôi được Hội-thánh Đà-nẵng mời làm Mục-sư chính-thức, mãi cho đến chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ chúng tôi phải tản-c- về nhà quê, rồi được Hội-thánh Quế-son (Quảng-nam) mời hầu việc Chúa. Trong thời-kỳ kháng-chiến, ở khu 5 gần như một biệt-khu, nên các Mục-sư chúng tôi trong vùng ấy tự thay-đổi với nhau. Chúng tôi vào Bình-định, hầu việc Chúa tại Trà-thung (Bình-định) hơn sáu năm ; đây là chỗ chúng tôi nếm trải rất nhiều

gian-nan đau-khổ và cay-đắng, nhưng cũng được hưởng ớn-từ rất ngọt-ngào của Chúa ; kể chúng tôi đến Phú-yên phục-vụ hơn bốn năm tại Tuy-hòa. Sau Tuy-hòa, Hội-thánh Ban-methuot mời chúng tôi đến ở liên-tiếp bốn khóa (tức 8 năm), sau đó tôi thỉnh-cầu Địa-hạt sắp-đặt cho tôi về một Hội-thánh nhỏ để phục-vụ theo với khả-năng và sức-lực của tôi, tôi ở Hội-thánh Nha-trang Thành hơn hai năm rồi xin về hưu. Hiện nay tôi đang ở tại Hòn-chông (Nha-trang) để tìm dịp hầu việc Chúa trong tuổi già.

**HỎI :** Cảm ơn Mục-sư. Tôi biết rằng trong trọn đời hầu việc Chúa chắc Cụ có nhiều kinh-nghiệm, vui cũng có mà khổ cũng có. Cố-nhiên là độc-giả RẠNG ĐÔNG rất muốn được đọc về những kinh-nghiệm đó, song phạm-vi tờ báo không cho phép chúng tôi làm cho họ thỏa-mãn. Dầu vậy, xin Cụ Mục sư cho biết một kinh-nghiệm nào mà Cụ thấy vui-sướng nhất trong suốt 42 năm hầu việc Chúa chẳng ?

### THÔNG CÁO :

Văn-phòng Tổng-liên hội Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam trân trọng thông-cáo :

Văn-phòng Tổng-liên hội đã dời về số 155, đại lộ Trần-hưng-Đạo, Saigon 2, điện thoại số 24448, hộp thư số 2576, Saigon. Về địa-chỉ điện-tín, xin dùng hai chữ HYVONG SAIGON.

Vậy qui vị Mục-sư Truyền đạo và tín hữu muốn liên-lạc với Văn-phòng chúng tôi, xin chú ý địa-chỉ trên.

Nay kính cáo

Mục-sư Hội-trưởng ĐOÀN-VĂN-MIẾNG

**ĐÁP :** Bây giờ tôi nghĩ lại thời-kỳ trong chức-vụ, sau khi tôi gặp những sự thử-thách khá nặng, như sự đau-đớn, sự thiếu-thốn của gia-đình, cũng có khi bị bắt, bị giam-cầm, bị tủi-nhục vì danh Chúa, chính trong giai-đoạn đó có lúc tôi cảm thấy mình như cô đơn, như mình bị bỏ rơi, nhưng sự thật đó là lúc tôi được ơn phước ngọt-ngào của Chúa, và tôi chỉ biết ngợi-khen Chúa.

**HỎI :** *Tôi xin phép hỏi một câu hỏi có hơi tế đẽ nhưng lại rất hợp với thời-sự ngày nay, đó là vấn-đề bài-trừ ma-túy. Tôi được biết khi Mục-sư đã tin Chúa và đi hầu việc Chúa rồi thì Cụ Ông ở nhà vẫn chưa tin Chúa và lại đang nghiện thuốc phiện rất nặng. Nhưng nhờ tình-thương, sự nhẫn-nại và hết lòng cầu nguyện của Mục-sư mà Cụ Ông đã cai được thuốc phiện. Cụ có thể sơ-lược việc ấy cho độc-giả RANG-ĐÔNG được biết chăng ?*

**ĐÁP :** Tôi xin nói vắn-tắt : cha tôi không tin Chúa và nghiện thuốc phiện đã mấy chục năm. Khi cha con trùng-phùng tại Đà-nẵng, giữa lúc tôi đang làm Mục-sư ở đó thì thật là cả một sự đột-ngột. Cha tôi rất e-lệ vì bấy giờ Cụ đang nghiện nặng. Cụ tự cảm biết nếp sống của mình không mấy đẹp-đẽ nên không dám ở với con đang khi con làm Mục-sư. Nhưng tôi được may-mắn gặp một người vợ hiền, vợ tôi thương yêu chiều-chuộng cha chồng còn hơn cha ruột của mình. Vợ tôi đã khóc-lóc nài-nỉ cha tôi cứ ở lại với chúng tôi, dẫu có hút thuốc phiện, dẫu chúng tôi có mang tiếng thì cứ xem như gia-đình của ai cũng vậy, đều có người thế này kẻ thế kia. Vì sự năn-nỉ của nhà tôi, và vì bấy giờ các con tôi còn nhỏ, chúng cứ ôm lấy ông nội và nài-xin ông ở lại, làm cho cha tôi đứng trước một bài toán rất khó giải. Cha tôi thường nói đây là cả một vấn đề sinh tử cho ông ; nếu ông ở lại (và phải cai thuốc) thì chắc ông sẽ chết, còn nếu về ngoài Bắc thì coi như là mất-mát tất cả (ý

ông nói là mất cả con, cháu và các cháu). Bấy giờ tôi chỉ biết cầu-nguyện giao-phó cho Chúa ; đồng thời tôi cũng mời Cụ Muc-sư Hoàng-trọng-Thừa là người biết rõ gia-cảnh của tôi và Cụ đã đến làm chứng về Chúa cho cha tôi. Sau khi nghe cụ Thừa nói về quyền-năng giải-cứu của Tin-Lành, cha tôi đã tin Chúa, và ông quyết định đào hố chôn tất cả bàn đèn ống diếu và mồm hút. Bấy giờ nhà tôi hoảng-hốt không biết cái thuốc như thế thì cha tôi có sống nổi không. Nhưng cha tôi tươi cười và nói rằng : « Thầy đã chôn tất cả những thứ ấy đi rồi. » Mặc dầu có nhiều người thấy như thế thì tiếc nên đến xin mồm đèn và ống diếu nhưng cha tôi nói : « Đây là ách ma-quỷ đã tròng vào cổ tôi mấy mươi năm nay, bây giờ Chúa đã cởi mở cho tôi, lẽ nào tôi lại tròng vào cổ anh em. » Sự thật sau đó cha tôi đã bị vật-vã khá nhiều, nhưng cha tôi đã nhờ ơn Chúa chống-cự lại với cơn hành-hạ của thuốc phiện và nhờ Chúa ông đã đắc-thắng. Cả Hội-thánh Đà-nẵng đều biết việc cai thuốc lạ-lùng của cha tôi, bấy giờ là một cụ già gần bảy mươi tuổi. Tôi tin rằng nhờ quyền-năng của Chúa và một ý-chí sắt-đá mà Chúa đã ban cho cha tôi trong việc dứt - khoát được với thuốc-phiện.

**HỎI :** *Thật, chỉ có quyền-năng của Đức Chúa Jêsus Christ mới có thể giúp người ta bài-trừ ma-túy một cách hữu hiệu nhưt mà thôi. Đây là câu hỏi chót và có thể nói là câu tâm-tình : Tôi biết Cụ Muc-sư tin Chúa khi còn là một thanh-niên và khi dâng mình hầu việc Chúa Cụ còn trẻ tuổi. Thế thì trải qua 47 năm tin Chúa và 42 năm phục-vụ Chúa, có bao giờ Cụ tiếc về sự tin Chúa và hầu việc Chúa của Cụ chẵng ?*

**ĐÁP :** *Chẳng bao giờ tôi có ý-nghĩ ấy. Trái lại ước chi tôi có hai cuộc đời, tôi cũng sẵn-sàng cung-hiến cho Chúa để phục-vụ*

Ngài mà vẫn không chút tiếc rẻ. Bằng chứng là hiện nay tôi đã về hưu, và có nhiều người hiểu sai hai chữ « trí sự », là thôi không còn làm chi nữa ; nhưng tôi vẫn luôn luôn khao-khát có dịp hầu việc Chúa. Và Chúa đang ban cho tôi nhiều dịp-tiện để hầu việc Chúa : tôi được mời giảng trong một số Hội-thánh, cũng như đang giảng Tin-Lành trong Chấn-Y-viện Tin-Lành tại Nha-trang, tôi có dịp thăm viếng an-ủi một số các con-cái Chúa, và nhất là tìm-cách gây-dựng cho những thanh-niên có tâm-chí muốn dâng mình hầu việc Chúa. Dầu hiện nay về trí-sự thì hầu việc Chúa được thông-thả hơn, nhưng không bao giờ tôi quên những Mục-sư Truyền-đạo đang tại chức, tôi vẫn cầu-nguyện cho họ luôn vì biết rằng họ đang có cả một gánh nặng phải mang vì danh Chúa trong việc mở mang nước Ngài.

— Thay mặt cho toàn thể độc giả RẠNG-ĐÔNG, tôi xin chân-thành cảm ơn Cu Mục-sư.

NGUYỄN-VĂN-VẠN

## Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-ủy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cất ghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

**Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN**  
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG  
5/13 đường Hòa-Hung  
SAIGON 10

CHƯƠNG TRÌNH VIỆT NGƯỜI CỦA ĐẠI PHÁI THANH « VIÊN ĐỎNG » (F.F.V.C.) MANILA

KINH MỜI QUÍ VỊ ĐÓN NGHE

Lần số 31 thứ 6

KINH MỜI QUÍ VỊ ĐÓN NGHE

Thí-giờ	Chức vụ	Thủ Hội	Thủ Bà	Thủ Tr	Thủ Nam	Thủ Nữ	Thủ Bảy
0630 - 0645	GIẢNG TIN-LÀ NH	TIẾNG NÓI ĐỨC TIN	HẠNG KAI VÔ JESUS	THỂ GIỚI VÀ NGƯỜI	SỰÔNG TRINH Y-HỌC	HỌC ANH NGỮ	HỌC ANH NGỮ
0645 - 0700	GIẢNG TIN-LÀ NH	TIẾNG NÓI ĐỨC TIN	TIẾNG NÓI PHƯỚC AM	GON ĐƯỜNG HANGPHUOC	BÔNG CỎ XANH	GON ĐƯỜNG SỰ SỐNG	CHƯƠNG TRINH THIỆT NHỊ
2000 - 2015	GIẢNG TIN-LÀ NH	NHẠC THAM NGOẠI QUỐC CHỜN LỢC	HỌC ANH NGỮ	THỂ GIỚI VÀ NGƯỜI	HỌC LƯU NGỮ	CHƯƠNG TRINH Y-HỌC	HỌC ANH NGỮ
2015 - 2030	GIẢNG TIN-LÀ NH	GON ĐƯỜNG SỰ SỐNG	TIẾNG NÓI PHƯỚC AM	GON ĐƯỜNG HANGPHUOC	BÔNG CỎ XANH	GON ĐƯỜNG ĐẶC THANG	CHƯƠNG TRINH THIỆT NHỊ